

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO
TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

THÔNG TIN TỔNG HỢP

BẢN TIN NỘI BỘ PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGÀNH TDTT

Số 36 – Tháng 04/2014

**Chuyên đề: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC – QUẢN LÝ – KHAI THÁC – SỬ
DỤNG CÁC CÔNG TRÌNH THỂ THAO SAU TỔ CHỨC CÁC SỰ KIỆN
TRÊN THẾ GIỚI, CHÂU Á VÀ ĐÔNG NAM Á**

Hà Nội – Tháng 4/2014

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

Trung tâm Thông tin
Thể dục thể thao
36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội
Tel: (043) 747 2958
Fax: (043) 747 1981
Email: banbientap@tdtt.gov.vn
Website: www.tdtt.gov.vn
Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung
Giám đốc – Tổng Biên tập Trang tin điện
tử TDTTVN
ĐÀM QUỐC CHÍNH

Kỹ thuật – Trình bày
VŨ VÂN ANH
TRẦN PHƯƠNG NGỌC

Ban biên tập
LÝ ĐỨC THÙY (Trưởng ban)
VŨ VÂN ANH
ĐOÀN ANH THU

Với sự cộng tác của
TRẦN PHƯƠNG NGỌC
NGUYỄN HỒNG HẠNH
TRẦN BÌNH
VŨ THỊ HẢI YẾN
VŨ XUÂN LONG
TRẦN QUANG
NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRANG

Mục lục

Những thách thức về quản lý các địa điểm thi đấu sau các kỳ TVH	Trang	03
Thực trạng quản lý 11 địa điểm thi đấu của TVH Olympic mùa đông 2014	Trang	14
Tình hình quản lý các địa điểm thi đấu tại thành phố Luân Đôn - Anh	Trang	20
Tình hình quản lý các địa điểm thi đấu tại Bắc Kinh – Trung Quốc	Trang	28
Tình hình quản lý các địa điểm thi đấu tại thành phố Sydney - Úc	Trang	34
Thực trạng sử dụng các SVĐ của UEFA Euro 2012 tại Ba Lan/Ukraine	Trang	46
Một số thông tin chung về các SVĐ trên thế giới và châu Á	Trang	66
Một số thông tin về các SVĐ khu vực Đông Nam Á	Trang	80

NHỮNG THÁCH THỨC LỚN VỀ QUẢN LÝ CÁC ĐỊA ĐIỂM THI ĐẤU SAU KHI KẾT THÚC TVH OLYMPIC

Đối với giới chuyên môn hay truyền thông, mỗi khi kết thúc một sự kiện thể thao lớn, đặc biệt như TVH Olympic, thì đây là thời điểm họ nhìn lại những kết quả, nỗ lực đã giành được, cũng như lên phương án tập huấn, rèn luyện để không những giữ vững mà còn nâng cao thành tích thi đấu. Trong khi đó, đối với các nhà quản lý, các nhà quy hoạch của nước chủ nhà – nơi vừa đang cai tổ chức thành công sự kiện – thì thời gian kết thúc chính là lúc họ phải đối mặt với những thách thức lớn hơn. Việc cân đối tài chính, nhân lực, việc chuẩn bị kế hoạch sử dụng, việc quy hoạch các địa điểm tổ chức, địa điểm tập luyện thể thao đã được sử dụng cho sự kiện thể thao vừa diễn ra sẽ còn được nhắc đi nhắc lại nhiều lần.

Dưới đây là tổng hợp một số bài viết về cách thức quản lý cũng như một số vấn đề mà những nhà quản lý của một số các thành phố chủ nhà của sự kiện TVH Olympic nhiều năm trước đã và đang thực hiện, để phần nào vượt qua những thử thách, khó khăn trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình sự kiện.

Thành phố Vancouver – Chủ nhà TVH Olympic mùa đông 2010

Tất cả các địa điểm thi đấu phục vụ cho TVH Olympic mùa đông 2010 tại thành phố Vancouver, Canada, trong thời điểm hiện tại vẫn đang được sử dụng hiệu quả, với khoản ngân sách vào khoảng 110 triệu đô-la Mỹ hàng năm phục vụ cho công tác vận hành, bảo trì, bảo dưỡng.

Địa điểm được xem là hoạt động hiệu quả và thành công nhất là ***Khu trượt ván tốc độ Richmond***, hay còn được biết đến với tên gọi là Oval. Oval được mở rộng phục vụ cho nhu cầu của công chúng ngay sau khi TVH mùa đông Vancouver 2010 kết thúc, với số lượng khách tham quan, sử dụng vào khoảng hơn 550 nghìn người mỗi năm. Bên cạnh

đấy, Oval còn là địa điểm tổ chức rất nhiều các sự kiện, giải đấu quy mô cấp tỉnh, thành phố, quốc gia, quốc tế của các môn thể thao mùa đông, gồm: Khúc côn cầu, Trượt ván tốc độ, Bóng rổ trên băng...

Trong khuôn viên của Oval hiện nay được trang bị 2 sân trượt băng tiêu chuẩn quốc tế, 1 đường chạy trong nhà tiêu chuẩn quốc tế, địa điểm tập luyện, thi đấu phục vụ cho một số các môn thể thao mùa đông... Hiện tại, Oval, Sân trượt trung tâm, Công viên Olympic mùa đông Whistler, Trung tâm huấn luyện VĐV đều đang nằm dưới sự điều hành và quản lý của Thành phố Vancouver.

SVĐ chính của TVH là SVĐ BC, có sức chứa tối đa khoảng hơn 50.000 người, là địa điểm diễn ra Lễ Khai mạc và Lễ Bế mạc của TVH. SVĐ được chính thức xây dựng vào năm 1983, và để chuẩn bị cho sự kiện TVH Olympic mùa đông Vancouver 2010, SVĐ đã trải qua một quá trình nâng cấp với quy mô khổng lồ, với tổng kinh phí vào khoảng 548 triệu đô-la Mỹ.

Dự án nâng cấp được trải qua 2 giai đoạn chính, với kinh phí của giai đoạn 1 là 103 triệu đô-la Mỹ, chi trả cho nhiều hạng mục như xây dựng các công trình công cộng trong khuôn viên SVĐ, nâng cấp trang thiết bị truyền dẫn, phát sóng phục vụ cho hoạt động truyền thông, đường đi lại và ghế ngồi đặc biệt cho người khuyết tật, hệ thống đèn chiếu sáng và biển dẫn... Giai đoạn 2 được thực hiện sau khi TVH kết thúc, với các hạng mục được triển khai gồm lắp đặt hệ thống mái che mới, cải tạo đường pit Điền kinh, bề mặt sân cỏ, hệ thống âm thanh... Sau 2 giai đoạn nâng cấp, SVĐ chính thức mở cửa và đi vào hoạt động từ tháng 09/2011.

Cho đến cuối năm 2012, SVĐ đã là địa điểm tổ chức rất nhiều các sự kiện thể thao, văn hóa, giải trí, hòa nhạc. Hiện tại, đang có 2 đội tuyển thuê sân với mục đích tập luyện và thi đấu là tuyển Bóng đá Vancouver White Cap và tuyển Bóng bầu dục BC Lions. Theo báo cáo của Ban lãnh đạo SVĐ BC, hàng năm, SVĐ được đưa vào sử dụng với mục đích

tổ chức sự kiện, thi đấu thể thao không ít hơn 200 ngày/ năm. Khoảng thời gian còn lại được sử dụng với mục đích nâng cấp, cải tạo các hạng mục cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Làng VĐV của TVH Olympic mùa đông Vancouver 2010 là địa điểm bị sử dụng với hiệu quả kém nhất trong nhóm các địa điểm. Chính quyền thành phố Vancouver chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý và điều hành khu Làng VĐV, sau khi nhóm các nhà tài trợ và phát triển dự án quyết định không đầu tư ở khu vực này nữa do ảnh hưởng tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 mang đến. Chính quyền thành phố đã phải quyết định bán một phần các khu căn hộ cho các đơn vị hoặc người dân có nhu cầu sử dụng, tuy nhiên vẫn bị chịu khoản lỗ vào khoảng 300 triệu đô-la Mỹ.

Thành phố Athens – Chủ nhà TVH Olympic mùa hè 2004

Thành công của TVH Olympic Athens 2004 cho đến nay vẫn đang còn là một chủ đề được đưa ra tranh cãi, và đặc biệt trách nhiệm của Chính phủ đất nước Hy Lạp nói chung và Chính quyền thành phố Athens nói riêng thường bị chỉ trích nhiều nhất trong việc chưa xây dựng được bản kế hoạch chi tiết và cụ thể về tình hình sử dụng hệ thống địa điểm tập luyện, thi đấu sau khi TVH chính thức kết thúc. Tại thời điểm hiện tại, trong khi một số địa điểm phục vụ cho việc sử dụng tại TVH đã được chuyển đổi sang các hình thức khác, thì một số địa điểm vẫn đang trong tình trạng bỏ hoang hoặc không sử dụng hiệu quả. Các nhà kinh tế học vẫn cho rằng, dự án xây dựng hàng tỉ đô-la Mỹ của Chính phủ Hy Lạp cho TVH Olympic Athens 2004 chính là một phần nguyên do dẫn tới cuộc khủng hoảng tài chính tại khu vực Châu Âu trong năm 2008.

SVĐ chính của TVH được khởi công xây dựng vào năm 1982, với kinh phí xây dựng vào khoảng 373 triệu đô-la Mỹ. Tuy nhiên để chuẩn bị cho việc đăng cai tổ chức TVH Olympic Athens 2004, đầu năm 2002, SVĐ đã được trải qua một đợt cải tạo, nâng cấp với quy mô lớn. SVĐ thuộc quyền quản lý của Chính phủ Hy Lạp, và được vận hành bởi một công ty tư nhân khá nổi tiếng ở Hy Lạp – Công ty OAKA. Cho đến thời điểm hiện tại, SVĐ vẫn được dùng với mục đích tổ chức các trận thi đấu Bóng đá, và 2 CLB Bóng

đá lớn của Hy Lạp là Panathinaikos, AEK Athens đều sử dụng SVĐ này để làm sân nhà. Bên cạnh đấy, các trang thiết bị, phòng ốc khu vực xung quanh SVĐ vẫn đang được tận dụng triệt để, phục vụ cho các hoạt động thể thao, văn hóa, giải trí.

Sân Cầu lông của TVH, nằm trong khuôn viên của Khu Liên hợp thể thao quốc gia, hiện nay đã được chuyển đổi hoàn toàn thành một nhà hát. Đây được xem là mô hình chuyển đổi từ địa điểm thi đấu thể thao thành địa điểm phục vụ cộng đồng thành công nhất trong hệ thống các địa điểm thi đấu của Hy Lạp sau TVH Olympic Athens 2004.

Làng VĐV hiện nay đang được thuê và sử dụng với mục đích phục vụ cho nhu cầu ăn nghỉ của một số nhân viên các công ty nước ngoài có trụ sở đặt tại Athens. Việc cho phép người ngoài vào sử dụng trang thiết bị, dụng cụ, phòng ốc của Làng VĐV đã vấp phải khá nhiều sự phản đối từ phía các nhà quản lý thể thao. Tuy nhiên, Chính quyền thành phố Athens cho biết, kinh phí từ việc thuê phòng hỗ trợ đáng kể cho công tác vận hành, bảo trì và bảo dưỡng Làng VĐV, và không có lý gì, họ lại từ chối một khoản tài chính như vậy trong thời điểm khủng hoảng kinh tế đang diễn ra.

Thành phố Salt Lake – Chủ nhà TVH Olympic mùa đông 2002

SVĐ Rice-Eccles – SVĐ chính của TVH được xây dựng với kinh phí vào khoảng 67 triệu đô-la Mỹ, sức chứa vào khoảng hơn 45.000 người. Có 4 đối tác tham gia vào quá trình xây dựng công trình này, trong đấy có 2 đối tác về xây dựng, 1 đối tác là Ủy ban Olympic thành phố Salt Lake và 1 đối tác là Trường Đại học Utah. SVĐ Rice-Eccles là địa điểm tổ chức 2 sự kiện chính là Lễ Khai mạc và Lễ Bế mạc TVH Olympic mùa đông Salt Lake 2002. Sau khi TVH kết thúc, SVĐ thuộc quyền sở hữu và quản lý của Trường Đại học Utah, và là sân nhà của đội tuyển Bóng bầu dục Utah Utes – một trong những đội tuyển Bóng bầu dục xuất sắc thi đấu tại hệ thống Giải Bóng bầu dục Sinh viên Hoa Kỳ NCAA. Hiện tại, SVĐ vẫn chưa được khai thác triệt để, vì mục tiêu sử dụng SVĐ cho đến thời điểm này vẫn chỉ là địa điểm thi đấu các trận có đội tuyển Utah Utes tham dự. Thỉnh thoảng, SVĐ cũng là nơi tổ chức một số sự kiện văn hóa, giải trí của thành phố.

Thành phố Nagano – Chủ nhà TVH Olympic mùa đông 1998

Để chuẩn bị cho sự kiện TVH Olympic mùa đông 1998, thành phố Nagano đã cho xây dựng 5 công trình lớn phục vụ cho sự kiện quan trọng này. Cho đến thời điểm hiện tại, tất cả các công trình vẫn đang được đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, cũng có rất nhiều lời chỉ trích cho rằng các công trình thực sự quá lớn và chi phí vận hành, bảo trì, bảo dưỡng quá cao, so với một thành phố chỉ có chưa đến 400.000 người như Nagano.

Hiện tại, **SVD chính của TVH Nagano**, với kinh phí xây dựng là 107 triệu đô-la Mỹ, hiện nay đã được chuyển đổi thành sân Bóng chày.

Tổ hợp thi đấu dưới nước đã được chuyển đổi thành Trung tâm thể thao dưới nước, phục vụ cho nhu cầu giải trí, thể thao, chăm sóc sức khỏe của người dân.

Nhà thi đấu Big Hat thì vẫn là địa điểm tổ chức các môn thể thao mùa đông như Khúc côn cầu trên băng, Trượt băng nghệ thuật.

Nhà thi đấu M-Wave đã tổ chức thành công rất nhiều giải đấu Trượt băng tốc độ quy mô trong nước và quốc tế.

Trong khi đó, **nhà thi đấu White Ring** là địa điểm quen thuộc của các tín đồ Bóng rổ, Bóng chày và các môn thể thao khác.

Thành phố Barcelona – Chủ nhà TVH Olympic mùa hè 1992

TVH Olympic Barcelona 1992 đã mang lại rất nhiều lợi ích và thành công về cho thành phố Barcelona. Tổng kinh phí tổ chức của TVH Olympic mùa hè Barcelona là 9,3 triệu đô-la Mỹ, doanh thu của sự kiện này mang lại cho thành phố Barcelona là 16,5 triệu đô-la Mỹ. Sự kiện này đã giúp Barcelona tạo được một ấn tượng đẹp trong lòng bạn bè quốc tế. Sau TVH, Barcelona đã trở thành một trong những điểm du lịch ấn tượng của bạn bè thế giới. Một số các công trình thể thao phục vụ cho sự kiện TVH Olympic 1992 cho đến

thời điểm hiện tại vẫn đang được sử dụng hiệu quả, như SVĐ trong nhà Palau Sant Jordi và SVĐ Olympic chính.

SVĐ trong nhà Palau Sant Jordi nằm trong tổ hợp Khu Liên hợp Olympic, chính thức vận hành và hoạt động vào năm 1990. Cho đến ngày nay, đây vẫn là một địa điểm có quy mô lớn phục vụ cho hoạt động thể thao, giải trí, văn hóa của Tây Ban Nha và thế giới. Sức chứa của SVĐ thay đổi, tùy thuộc vào quy mô của từng sự kiện, ví dụ như phục vụ âm nhạc – 24.000 người, Thể dục nghệ thuật – 12.000 người, Bóng ném – 16.500 người, Bóng rổ – 17.000 người.

SVĐ Olympic chính hiện nay đang là sân chính của đội tuyển Bóng đá Tây Ban Nha, và là nơi tổ chức nhiều sự kiện thể thao tầm cỡ lớn của quốc gia và thế giới.

Làng VĐV TVH hiện nay đã được chuyển đổi thành Khu đô thị cao cấp, bán lại cho những cá nhân có nhu cầu.

Dưới đây là bảng tổng kết về thông tin các SVĐ đã tổ chức TVH Olympic tại một số quốc gia

Tên SVĐ	Kinh phí xây dựng (đô-la Mỹ)	Số lượng các sự kiện đã từng được tổ chức	Sở hữu
SVĐ chính của thành phố Nagano (Nhật Bản)	107 triệu	11	Nhà nước
SVĐ ANZ (Úc)	582 triệu	44	Tư nhân
SVĐ Rice-Eccles (Hoa Kỳ)	66, 8 triệu	9	Tư nhân
SVĐ chính của thành phố Athens (Hy Lạp)	373 triệu	49	Nhà nước
SVĐ Tổ chim (Trung Quốc)	428 triệu	19	Nhà nước
SVĐ BC (Canada)	103 triệu	200	Nhà nước

Trần Bình biên dịch (theo www.foxnews.com)

*** **

THỰC TRẠNG CỦA CÁC ĐỊA ĐIỂM THI ĐẤU SAU KHI TỔ CHỨC TVH

Các địa điểm thi đấu như Sân Hockey trên băng Bolshoy và Sân vận động Fisht Olympic đã khiến cho các vận động viên và người hâm mộ sững sờ trong suốt thời gian diễn ra Thế vận hội Olympic mùa Đông Sochi 2014. Tuy nhiên điều gì sẽ xảy ra với chúng sau khi ngọn lửa Olympic đã tắt trên đài lửa.

Các sân đấu, sân trượt băng và trượt dốc đã mất nhiều năm với chi phí hàng tỷ USD để xây dựng, dự kiến sẽ được sử dụng cho các sự kiện thể thao trong tương lai và các buổi hòa nhạc. Ví dụ, Sân vận động Fisht Olympic với sức chứa 40.000 chỗ ngồi, địa điểm tổ chức Lễ khai mạc và bế mạc Thế vận hội, sẽ là một trong những địa điểm tổ chức World Cup 2018 diễn ra ở Nga, cũng là một trong các trung tâm đào tạo vận động viên Olympic mùa đông trong tương lai, hay trở thành địa điểm để tổ chức các buổi hòa nhạc.

Đối với Trung tâm trượt tuyết Alpine ở Rosa Khutor gần Sochi, Nga đã dự kiến biến nó trở thành điểm đến trượt tuyết quốc tế cho khách du lịch. Với chi phí tổ chức đắt nhất trong lịch sử lên tới 51 tỷ USD, Thế vận hội Olympic mùa Đông Sochi 2014 được hy vọng là sẽ tránh được những “vết xe đổ” mà thành phố chủ nhà trước đó đã mắc phải trong quá khứ.

Olympic Athens 2004 thường được lấy làm dẫn chứng cho sự thất bại trong việc khai thác sử dụng các địa điểm thi đấu hoành tráng được xây dựng sau khi kết thúc Thế vận hội Olympic. Hy Lạp đã xây mới gần hai chục địa điểm thi đấu cho Thế vận hội Olympic Athens 2004. Mười năm sau, rất nhiều trong số này đã bị lãng quên hoặc rất ít được sử dụng.

Ông Gary Hustwit của Ban quản lý dự án “Thành phố Olympic” đã phát biểu trên tờ TODAY là “Hầu hết trong số đó đều được bao bọc trong các hàng rào thép gai với những dòng chữ nguệch ngoạc bao phủ trên tường. Đó là một sự lãng phí hàng tỷ đô la”. Cùng với phóng viên ảnh Jon Pack, Gary Hustwit đã tới thăm 13 thành phố chủ nhà trước đây để ghi lại những gì xảy ra với các địa điểm thi đấu sau khi Thế vận hội đã khép lại.

Ngay sau khi kết thúc Thế vận hội Olympic Athens 2004, Hy Lạp đã rơi vào một cuộc suy thoái kinh tế trầm trọng làm dấy lên sự tức giận của công chúng về sự thiếu tầm nhìn xa của chính phủ. Sau suy thoái kinh tế, Thế vận hội đã trở thành biểu tượng cho sự lãng phí của Chính phủ.

Tuy nhiên, cũng có nhiều thành phố chủ nhà, đặc biệt là những thành phố muốn có được sự phát triển cơ sở hạ tầng thông qua các Thế vận hội Olympic, lại biến các Thế vận hội này trở thành lợi thế phát triển cho mình. Barcelona, thành phố chủ nhà của Thế vận hội Olympic mùa hè 1992, đã rất muốn khôi phục lại ngành công nghiệp du lịch dọc theo bờ biển của mình trong nhiều thập kỷ trước khi giành được quyền đăng cai tổ chức Thế vận hội Olympic Barcelona 1992.

Ông Gary Hustwit đã nói “Sử dụng Thế vận hội Olympic như một chất xúc tác, họ đã hoàn tất được mong muốn khôi phục lại ngành công nghiệp du lịch của mình. Điều này đã tái kết nối thành phố với vùng duyên hải và những bãi biển thơ mộng này đã thu hút một lượng khách du lịch rất lớn. Trong trường hợp này, thành phố chủ nhà đã sử dụng Thế vận hội Olympic để thực hiện những điều mà họ đã dự định làm. Họ đã không chỉ tái phát triển các bãi biển này trong một bữa tiệc chỉ kéo dài trong vòng hơn hai tuần”.

Chuyên gia quản lý thể thao Lisa Delpy Neirotti, người vừa trở về từ Thế vận hội Olympic mùa Đông Sochi 2014, nơi bà đã tham dự Thế vận hội Olympic lần thứ 17 liên tiếp (lần tham dự đầu tiên là Thế vận hội Olympic mùa đông 1984) đã nói “Điều chủ yếu tạo nên thành công cho thành phố chủ nhà chỉ đơn giản là phải có kế hoạch khai thác sử dụng hiệu quả các địa điểm thi đấu sau khi kết thúc Thế vận hội Olympic”. Bà cũng cho

biết khi đang giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế George Washington, bà đã nhận được một cuộc gọi từ các quan chức phụ trách du lịch của Hy Lạp chưa đầy hai tháng trước khi diễn ra Thế vận hội Olympic Athens 2004 với yêu cầu được tư vấn về cách sử dụng các địa điểm thi đấu sau khi kết thúc Thế vận hội Olympic. Bà nói “Tôi đã nói với họ rằng các bạn đã đặt vấn đề hơi muộn. Điều này phải thực sự được bắt đầu ngay từ khi tham gia đấu thầu và bạn phải suy nghĩ về nó ở trước cả thời điểm đó”.

Ở Bắc Kinh, thành phố chủ nhà của Thế vận hội Olympic mùa Hè 2008, Chính phủ Trung Quốc đã phải vật lộn để lấp đầy SVĐ “Tổ chim”, được xây dựng với chi phí lên tới 480 triệu USD và phí bảo trì hàng năm là 11 triệu USD. Hiện tại sân vận động với sức chứa 80.000 chỗ ngồi (sau khi 11.000 chỗ ngồi tạm thời đã được gỡ bỏ sau Thế vận hội Olympic mùa Hè 2008), đã trở thành một địa điểm thu hút khách du lịch, nhưng lại thiếu các đối tác sử dụng thường xuyên.

Gần Trung tâm Thể thao dưới nước Quốc gia, Cung thi đấu thể thao dưới nước hiện đã trở thành công viên nước. Sau khi thị sát địa điểm thi đấu này bà Lisa Delpy Neirotti đã phát biểu trên tờ TODAY: “Tôi đã thấy hàng trăm trẻ em được dạy bơi ở đó và họ đã tiếp tục khai thác được một phần mục đích sử dụng của nó trong một khía cạnh khác”.

Sử dụng hiệu quả hơn, thành phố chủ nhà Atlanta đã thu nhận được nhiều lợi ích từ Thế vận hội Olympic mùa Hè 1996. Sân vận động Olympic cũ đã được cải tạo thành sân Bóng chày Turner Field, sân nhà của Câu lạc bộ Atlanta Braves. Trung tâm Thể thao dưới nước được sử dụng cho các nội dung thi đấu bơi và lặn tại Thế vận hội Olympic hiện đang được sử dụng với cùng mục đích cho các đội tuyển của Trường Đại học Công nghệ Georgia. Các tòa nhà phục vụ cho Thế vận hội Olympic khác đã được chuyển đổi thành các ký túc xá dành cho các sinh viên đại học.

Bà Lisa Delpy Neirotti cho biết “Tôi ước tính thành phố đã thu lợi được hơn nửa tỷ USD từ những cơ sở hạ tầng mà họ nhận được từ Thế vận hội Olympic mùa Hè 1996 và tất cả những địa điểm thi đấu hiện vẫn đang được tiếp tục sử dụng cho tới tận ngày nay”.

Các địa điểm thi đấu phục vụ cho các Thế vận hội Olympic mùa đông luôn đối mặt với nguy cơ sử dụng kém hiệu quả do chi phí cao của chúng. Tác giả của cuốn “Cơ hội thay đổi: Câu chuyện của Thế vận hội Olympic mùa đông 1960”, người đã nỗ lực đấu tranh để tạo ra một bảo tàng nhằm bảo tồn các giá trị lịch sử của Thế vận hội mùa đông 1960, ông Antonucci đã nói “Đó quả thực là một câu chuyện buồn. Phần lớn các địa điểm thi đấu hiện đã không còn giá trị về kinh tế, hoặc đã quá lỗi thời về công nghệ hay quy mô”.

Hiện tại các khóa học trượt tuyết vẫn đang được diễn ra, nhưng Trung tâm trượt tuyết Blyth, địa điểm thi đấu chính của Thế vận hội Olympic đã bị tàn phá trong trận lở tuyết lịch sử vào năm 1982. Khu thi đấu trượt dốc cũng đã rơi vào cảnh hoang phế và lỗi thời.

Làng vận động viên tập trung, mô hình đầu tiên của loại hình này, đã được chính quyền tiểu bang California tiếp quản sau Thế vận hội Olympic, rồi sau đó được bán cho một nhà phát triển bất động sản và được tu sửa trở thành các chung cư cao tầng. Ông Antonucci cho biết “quy mô 8.500 chỗ ngồi của Trung tâm trượt tuyết Blyth hiện đã trở thành quá nhỏ cho việc tổ chức các trận thi đấu Hockey trên băng hiện nay. Bên cạnh đó, trượt dốc đã trở nên chuyên nghiệp hơn và khoảng cách bay cũng đã xa hơn, vì vậy các Trung tâm thi đấu cũ đã không còn phù hợp và an toàn”.

Nhằm tránh những sai lầm mắc phải của các nước chủ nhà trước đó, Ban tổ chức Thế vận hội Olympic Vancouver 2010 đã thiết lập một nguồn ngân quỹ bảo trì 110 triệu USD cho Trung tâm trượt tuyết Whistler, Công viên Olympic Whistler và Sân trượt băng tốc độ Richmond. Sau 4 năm kể từ khi kết thúc Thế vận hội, hiện các địa điểm thi đấu này vẫn ở trong tình trạng tương đối tốt.

Nhà thi đấu Thái Bình Dương, nơi đã diễn ra các nội dung thi đấu trượt băng nghệ thuật và trượt băng tốc độ tại Thế vận hội Olympic Vancouver 2010, đã trở thành địa điểm tổ chức Giải vô địch Hockey Tây Vancouver cũng như hơn 40 buổi hòa nhạc và các sự kiện khác đều đặn hàng năm. Trung tâm trượt tuyết Whistler đã trở thành trung tâm đào tạo cho các nội dung Bobsled, Luge và Skeleton. Sân trượt băng tốc độ Richmond đã tạo ra

nguồn thu 3 triệu USD vào năm 2012 và đã thu hút hơn 700.000 du khách mỗi năm thông qua việc tổ chức một loạt các giải vô địch theo mùa.

Rất nhiều các địa điểm thi đấu đã được chuyển cho sở hữu tư nhân và một số thay đổi đã được thực hiện. Ví dụ, đường máng trượt tại Cypress đã được dỡ bỏ và hiện giờ nó đã trở thành một phần của đường trượt kéo dài. Làng vận động viên có chi phí gần 1 tỷ USD với 1.100 căn hộ đã được chuyển giao cho thành phố Vancouver trong năm 2011.

Các địa điểm thi đấu ở Thế vận hội Olympic Salt Lake 2002 hiện vẫn được sử dụng thường xuyên nhờ nguồn ngân quỹ bảo trì 76 triệu USD từ Quỹ Di sản Olympic Utah. Giám đốc tiếp thị Quỹ Di sản Olympic Utah (Utah Olympic Legacy Foundation), ông Sandy Chio đã phát biểu trên tờ TODAY là “Chúng ta đều nhất trí rằng Thế vận hội Olympic Salt Lake 2002 đã thành công từ việc đưa ra một kế hoạch, đã có những suy tính trước để tính toán về những gì mà chúng ta sẽ phải làm với các địa điểm thi đấu sau khi kết thúc Thế vận hội. Bạn có một sự kiện diễn ra trong 3 tuần và đây là sự kiện lớn nhất trên thế giới, nhưng sau đó điều gì sẽ diễn ra tiếp theo? Từ quan điểm của Ban tổ chức, một quy trình hoàn thiện đã được đưa ra và kết quả là những gì mà chúng ta đã thấy được vào ngày hôm nay”.

Các địa điểm thi đấu ở Thế vận hội Olympic Turin 2006 vẫn tiếp tục được sử dụng cho các sự kiện như Giải vô địch trượt băng nghệ thuật Thế giới 2010. Thế vận hội Olympic đã giúp thành phố Turin trở thành một trong những điểm đến du lịch hàng đầu tại Ý, và họ đã sử dụng những nền tảng cơ sở sẵn có của mình sau Thế vận hội để tổ chức những sự kiện như Kỷ niệm 150 năm ngày thống nhất Ý vào năm 2011 và Triển lãm tâm vai liệm thành Turin vào năm 2010, thu hút hơn một triệu du khách.

Ám ảnh nhất là các địa điểm thi đấu ở Thế vận hội Olympic Sarajevo, Nam Tư 1984. Chỉ sau hơn một thập kỷ kể từ khi bế mạc Thế vận hội, nhiều địa điểm đã bị phá hủy hoặc rơi vào cảnh hoang phế do kết quả của cuộc nội chiến.

Địa điểm tổ chức nội dung thi đấu Bobsled đã được biến thành một trận địa pháo trong cuộc nội chiến Bosnia - Serbia và hiện tại chúng đang được bao phủ bởi các dòng chữ nguệch ngoạc và thảm thực vật. Bục trao huy chương cho những người giành chiến thắng hiện thủng lỗ chỗ vết đạn và chúng đã từng được sử dụng để thực hiện các vụ hành quyết. Một số đường đua trong nội dung thi đấu trượt tuyết vượt dãy Alpine và Cung Olympic Zetra, nơi tổ chức các nội dung thi đấu trượt băng đã bị phá hủy bởi bom. Tuy nhiên, nó đã được xây dựng lại vào năm 1999 với sự trợ giúp của nguồn tài trợ trị giá 11,5 triệu USD từ Ủy ban Olympic Quốc tế và hiện đang được biết đến với tên gọi Cung Olympic Juan Antonio Samaranch, theo tên vị Chủ tịch thứ 7 của Ủy ban Olympic Quốc tế .

Làng Olympic thường là vấn đề rất khó giải quyết và chúng sẽ thực sự có ích khi được xây dựng ở gần các trường đại học. Ví dụ, tại Calgary, thành phố chủ nhà của Thế vận hội Olympic mùa đông 1988, 5 tòa nhà mới đã trở thành một phần của Đại học Calgary. Tương tự như vậy 20 dãy căn hộ thấp tầng được xây dựng cho Thế vận hội mùa đông Salt Lake 2002 sau này cũng đã trở thành nhà ở cho các sinh viên Đại học Công nghệ Utah.

Các thành phố chủ nhà có thể rút ra bài học từ các nhà tổ chức Thế vận hội Olympic Chamonix, Pháp, 1924: Cho dù các đường đua Bobsled và một vài đường đua khác hiện đã không còn được sử dụng, nhưng sân vận động Olympic, nơi tổ chức các nội dung thi đấu như trượt băng nghệ thuật, Hockey, Curling và trượt băng tốc độ cũng như Lễ khai mạc và bế mạc, vẫn còn tồn tại cho tới tận ngày hôm nay với sức chứa 45.000 chỗ ngồi.

Xuân Long biên dịch (theo www.today.com)

*** **

**THỰC TRẠNG QUẢN LÝ 11 ĐỊA ĐIỂM THI ĐẤU CỦA
TVH OLYMPIC MÙA ĐÔNG SOCHI 2014**

Các nội dung thi đấu tại Thế vận hội Olympic mùa Đông Sochi 2014 ở Nga sẽ được diễn ra tại 11 địa điểm thi đấu khác nhau, được phân bố trong khu vực nằm giữa vùng duyên hải và vùng núi của thành phố Sochi.

Vùng duyên hải dọc theo Biển Đen quận Adler của thành phố Sochi, là nơi sẽ diễn ra hầu hết các sự kiện của Thế vận hội Olympic mùa Đông Sochi 2014. Lễ khai mạc và bế mạc, lễ trao huy chương tại tất cả các nội dung thi đấu Hockey trên băng, trượt băng nghệ thuật và tất cả các nội dung thi đấu trong nhà khác đều sẽ diễn ra dọc theo bờ biển trong “Công viên Olympic”. Cạnh đó, Trung tâm Truyền thông và Báo chí Quốc tế được xây dựng sẽ trở thành trung tâm hoạt động của hàng ngàn phóng viên và nhân viên của các phương tiện truyền thông. Thêm vào đó còn có cả Làng vận động viên nằm ở trong vùng duyên hải này.

Sân vận động Fisht Olympic

Sức chứa: 40.000 chỗ ngồi

Chi phí xây dựng: 603 triệu USD

Sự kiện diễn ra: Lễ khai mạc và bế mạc Thế vận hội Olympic mùa Đông Sochi 2014

Sau Thế vận hội: Mở rộng để phục vụ cho World Cup 2018

Thế vận hội Olympic mùa Đông Sochi 2014 đã chính thức bắt đầu bên trong một sân vận động được lấy cảm hứng thiết kế từ hình tượng trứng ngọc nạm Faberge nổi tiếng của công ty thiết kế thể thao Populous. Được xây dựng chỉ nhằm để tổ chức Lễ khai mạc và bế mạc Thế vận hội, mái vòm phủ polycarbonate trong suốt của sân vận động Fisht Olympic mang dáng dấp của những đỉnh núi phủ tuyết trắng trong dãy Caucasus. Sau Thế vận hội Olympic mùa Đông Sochi 2014, sân vận động Fisht Olympic với sức chứa

40.000 chỗ ngồi này được mở rộng để đáp ứng cho yêu cầu tổ chức World Cup 2018, trước khi được thu nhỏ quy mô để trở thành một sân vận động với sức chứa 25.000 chỗ ngồi dành cho các đội bóng ở địa phương. Sân vận động Fisht Olympic chỉ là 1 trong tổng số 11 địa điểm được xây dựng trong Công viên Olympic ở vùng duyên hải này.

Sân Hockey trên băng Bolshoy

Sức chứa: 12.000 chỗ ngồi

Chi phí xây dựng: 180 triệu USD

Sự kiện diễn ra: Các nội dung thi đấu Hockey trên băng, bao gồm cả lễ trao huy chương

Sau Thế vận hội: Trở thành một Trung tâm thể thao và giải trí đa năng

Sân Hockey trên băng Bolshoy là một địa điểm thi đấu với sức chứa 12.000 chỗ ngồi cũng được lấy cảm hứng thiết kế từ hình tượng trứng ngọc nạm Faberge nổi tiếng của Nga, để phục vụ cho các trận đấu Hockey trên băng. Sau Thế vận hội Olympic mùa Đông Sochi 2014, sân Hockey trên băng Bolshoy sẽ trở thành một “Trung tâm thể thao và giải trí đa năng cực kỳ hiện đại, mang đẳng cấp thế giới”.

Sân Hockey trên băng Shayba

Sức chứa: 7.000 chỗ ngồi

Chi phí xây dựng: 27,2 triệu USD

Sự kiện diễn ra: Các nội dung thi đấu Hockey trên băng

Sau Thế vận hội: Sẽ được tháo dỡ và di chuyển đến một thành phố khác của Nga

Với sức chứa 7.000 chỗ ngồi, Sân Hockey trên băng Shayba sẽ được Liên đoàn Hockey trên băng Quốc tế (IIHF) sử dụng cùng với Sân Hockey trên băng Bolshoy để tổ chức các

trận đấu Hockey trên băng tại Thế vận hội Olympic và Paralympic mùa Đông Sochi 2014. Sau Thế vận hội Olympic mùa Đông Sochi 2014, sân Hockey trên băng Shayba cũng sẽ được tháo dỡ và di chuyển đến một thành phố khác của Nga.

Trung tâm trượt băng Adler

Sức chứa: 8.000 chỗ ngồi

Chi phí xây dựng: 32,8 triệu USD

Sự kiện diễn ra: Các nội dung thi đấu trượt băng tốc độ

Sau Thế vận hội: Sẽ được chuyển thành một Trung tâm triển lãm

Trung tâm trượt băng Adler được thiết kế với sức chứa 8.000 khán giả phục vụ cho các nội dung thi đấu trượt băng tốc độ tại Thế vận hội. Sau khi được sử dụng tại Thế vận hội Olympic mùa Đông Sochi 2014 nó sẽ được chuyển đổi mục đích sử dụng để trở thành một Trung tâm triển lãm.

Cung thi đấu trượt băng

Sức chứa: 12.000 chỗ ngồi

Chi phí xây dựng: 43,9 triệu USD

Sự kiện diễn ra: Các nội dung thi đấu trượt băng nghệ thuật và trượt băng tốc độ

Sau Thế vận hội: Chưa quyết định. Có thể trở thành sân trượt băng, hoặc sân đua xe đạp

Cung thi đấu trượt băng là một địa điểm thi đấu đa năng, di động được thiết kế xây dựng để đảm bảo cho 12.000 khán giả có thể theo dõi các nội dung thi đấu trượt băng nghệ thuật và trượt băng tốc độ trong Thế vận hội. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại Thế vận hội Olympic mùa Đông Sochi 2014, Cung thi đấu trượt băng sẽ được tháo dỡ và di

chuyển để trở thành một trung tâm trượt băng hiện đại ở một trong những thành phố khác của Nga.

Trung tâm thi đấu Curling

Sức chứa: 3.000 chỗ ngồi

Chi phí xây dựng: 14 triệu USD

Sự kiện diễn ra: Các trận đấu Curling

Sau Thế vận hội: Sẽ được chuyển đến một thành phố khác của Nga

Khu thi đấu phối hợp trượt tuyết và trượt tuyết bắn súng Laura

Sức chứa: 7.500 chỗ

Chi phí xây dựng: Chưa công bố

Sự kiện diễn ra: Các nội dung thi đấu phối hợp trượt tuyết và trượt tuyết bắn súng, trượt tuyết phối hợp Bắc Âu

Sau Thế vận hội: Sẽ được tháo dỡ, nhưng các đường trượt vẫn sẽ được giữ nguyên

Công viên Rosa Khutor

Sức chứa: 6.250 chỗ cho lướt ván tuyết, 4.000 chỗ cho trượt tuyết tự do

Chi phí xây dựng: Chưa công bố

Sự kiện diễn ra: Các nội dung thi đấu lướt ván tuyết, trượt tuyết tự do

Sau Thế vận hội: Tiếp tục sử dụng lâu dài, có thể trở thành địa điểm để tổ chức các cuộc thi đấu quốc tế khác

Trung tâm trượt tuyết Alpine

Sức chứa: 6.250 chỗ cho lướt ván tuyết, 4.000 chỗ cho trượt tuyết tự do

Chi phí xây dựng: Chưa công bố

Sự kiện diễn ra: Các nội dung thi đấu trượt tuyết qua dãy Alpine

Sau Thế vận hội: Trở thành khu nghỉ dưỡng cho các hoạt động trượt tuyết qua dãy Alpine, cũng như địa điểm để tổ chức các cuộc thi đấu quốc tế khác

Trung tâm trượt tuyết Sanki

Sức chứa: 10.000 chỗ, chủ yếu chỗ đứng

Chi phí xây dựng: 4 triệu USD

Sự kiện diễn ra: Các nội dung thi đấu Bobsled, Luge, Skeleton

Sau Thế vận hội: Trở thành Trung tâm đào tạo vận động viên của Nga, cũng như địa điểm để tổ chức các cuộc thi đấu quốc tế khác

Trung tâm trượt tuyết Gorki

Sức chứa: 7.500 chỗ

Chi phí xây dựng: Chưa công bố

Sự kiện diễn ra: Các nội dung thi đấu trượt dốc, trượt tuyết phối hợp Bắc Âu

Sau Thế vận hội: Có thể trở thành địa điểm để tổ chức các cuộc thi đấu quốc tế khác.

Xuân Long biên dịch (theo www.archdaily.com)

*** **

**TỔNG HỢP MỘT SỐ BÀI VIẾT VÀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC ĐỊA ĐIỂM
THI ĐẤU TẠI THÀNH PHỐ LUÂN ĐÔN SAU TVH OLYMPIC MÙA HÈ 2012**

Thành phố Luân Đôn sau khi TVH Olympic 2012 kết thúc đã dần quay trở lại với quỹ đạo hàng ngày. Những thành công gặt hái từ TVH cho đến thời điểm này vẫn đang được các nhà quản lý thành phố và các nhà quản lý trong lĩnh vực TDTT đưa ra để thảo luận và nghiên cứu. Với sự đầu tư không hề nhỏ cho các hoạt động xây dựng, quản lý, vận hành 400 héc-ta dành cho khuôn viên chính và các công trình thể thao của TVH, 12.000m² dành cho Trung tâm Truyền hình, và hơn 100 héc-ta cho các công trình công cộng khác... những công trình, địa điểm trên vẫn chưa tìm được phương án sử dụng hợp lý nhất, và nhiều vấn đề vẫn đang còn bỏ ngỏ.

Địa điểm nơi diễn ra Lễ thượng cờ của các đoàn thể thao tham dự TVH Olympic Luân Đôn 2012 được đặt tại Công viên Olympic mang tên Nữ hoàng Elizabeth (QEOP), sau khi TVH kết thúc đã được chính thức chuyển thành công viên công cộng, và nằm dưới sự điều hành, quản lý của Chính quyền thành phố Luân Đôn, bắt đầu từ cuối năm 2012. Nơi đây được xem là tổ hợp ngôi nhà xanh của hệ động vật, thực vật phong phú. Chính quyền thành phố Luân Đôn hy vọng rằng QEOP sẽ sớm nổi tiếng, và trở thành một biểu tượng “xanh” tương tự như Công viên Hyde Park trong lòng bạn bè thế giới. Trong khuôn viên QEOP cũng có rất nhiều các địa điểm, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho các hoạt động thể thao của người dân.

SVD Olympic Luân Đôn, với 80.000 chỗ ngồi, nằm trong khuôn viên của QEOP. Sau thành công của TVH Olympic Luân Đôn 2012, việc sử dụng SVD chính cũng gặp phải rất nhiều tranh luận. Tại thời điểm hiện tại, SVD đã chính thức được sử dụng dưới hình thức sân Bóng đá, và đang thuộc thẩm quyền quản lý của CLB Bóng đá West Ham. Hiện tại SVD được định giá vào khoảng 323 triệu đô-la Mỹ. Trong tương lai, SVD sẽ tổ chức một sự kiện thể thao tầm cỡ quốc tế vào năm 2015 là Giải World Cup Rugby 2015.

Làng VĐV, được xây dựng tại khu vực East Wick và Sweetwater – ngoại ô thành phố Luân Đôn, hiện tại vẫn chưa được dùng hiệu quả, với số lượng căn hộ (thường được sử dụng với mục đích thuê hoặc trở thành nơi ăn nghỉ của các VĐV trong quá trình tập huấn tại thành phố) ít hơn rất nhiều so với tổng số căn hộ của Làng VĐV. Theo kế hoạch dự kiến ban đầu, khu làng VĐV này sau khi TVH kết thúc, với khoảng 2800 căn hộ, sẽ được rao bán. Tuy nhiên, kế hoạch này đến bây giờ vẫn chưa được chính thức đưa vào thực hiện.

Viện bảo tàng Olympic là một dự án mới của Chính quyền thành phố Luân Đôn, được mở cửa vào cuối năm 2012. Có thể do thời điểm mở cửa cách khá xa so với thời gian TVH chính thức diễn ra, nên hiệu ứng “Olympic” không giúp Ban quản lý Viện bảo tàng thu hút nhiều người tham quan. Chính vì vậy, dự án này cũng không được đánh giá cao.

Về hệ thống giao thông vận tải của thành phố, TVH Olympic Luân Đôn 2012 là dịp để thành phố Luân Đôn nâng cấp hệ thống giao thông công cộng, giúp việc di chuyển trong thành phố trở nên thuận lợi hơn, đồng thời cơ sở hạ tầng, dân cư khu vực này cũng được cải thiện về nhiều mặt. Theo báo cáo, trong khoảng thời gian chuẩn bị cho TVH, có ít nhất 20km đường, 13km đường hầm, 26 cầu, và hàng trăm km hệ thống đường nước, đường khí đốt, đường điện, đường dây liên lạc đã được xây mới, lắp đặt phục vụ cho các công trình tại thành phố Luân Đôn.

Theo báo cáo, tổng kinh phí để Luân Đôn chuẩn bị cho các hoạt động thiết kế, xây dựng, hoàn thiện các công trình để chuẩn bị cho TVH Olympic Luân Đôn 2012 là không dưới 10,5 tỷ đô-la Mỹ. Dưới đây là bảng tổng hợp về từng giai đoạn trong quá trình xây dựng và vận hành các địa điểm, công trình thể thao để Luân Đôn chuẩn bị cho TVH Olympic Luân Đôn 2012:

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CÁC CÔNG TRÌNH THỂ THAO

Tổ chức quản lý	Giai đoạn	Hoạt động
Tổ chức Phát triển các dự án Thành phố	Năm thứ nhất (2006 - 2007)	<ul style="list-style-type: none"> • Lên kế hoạch, • Lựa chọn khu vực phù hợp với nhu cầu dự án
Cơ quan phụ trách nghiệm thu các cơ sở hạ tầng của Olympic (ODA)	Năm thứ 2 (tới TVH Bắc Kinh 2008)	<ul style="list-style-type: none"> • Hoàn thiện thiết kế; • Khởi công và bắt đầu xây dựng công trình
	Năm thứ 3 (tới ngày 27/07/2009)	<ul style="list-style-type: none"> • Hoàn thiện quá trình xây dựng phần thô
	Năm thứ 4 (tới ngày 27/07/2010)	<ul style="list-style-type: none"> • Hoàn thiện quá trình xây dựng cơ bản
	Năm thứ 5 (tới ngày 27/07/2011)	<ul style="list-style-type: none"> • Hoàn thiện tất cả các hạng mục của công trình
BTC TVH Olympic và Paralympic Luân Đôn 2012	Năm thứ 6 (tới năm 2012)	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra, đánh giá, đưa vào hoạt động các hạng mục của công trình
Công ty Di sản Công viên Olympic	Từ năm 2012 trở đi	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng các chương trình, dự án chuyển đổi các hạng mục công trình của TVH sang phục vụ cho nhu cầu của cộng đồng; • Phát triển và bảo tồn những giá trị di sản của TVH; • Quản lý các công trình, hạng mục; • Mở cửa cho người dân trực tiếp vào tham quan, sử dụng...

Kế hoạch sử dụng các địa điểm thi đấu, địa điểm phục vụ TVH sau TVH Olympic Luân Đôn 2012

1. Sân vận động Olympic

Trong thời gian diễn ra Thế vận hội: Sân vận động trị giá 486 triệu Bảng với sửa chữa 80.000 chỗ ngồi này sẽ là địa điểm thi đấu của tất cả các nội dung thi đấu điền kinh, Lễ khai mạc và bế mạc. Sau khi kết thúc Thế vận hội: Câu lạc bộ bóng đá West Ham United đã tiếp quản địa điểm thi đấu này.

2. Các trường quay

Trong thời gian diễn ra Thế vận hội: Sẽ được sử dụng cho các nhóm điều hành phục vụ Thế vận hội Olympic London 2012. Sau khi kết thúc Thế vận hội: Trở lại đúng vai trò của nó là trường quay nơi sản xuất ra các bộ phim và chương trình truyền hình của các đạo diễn nổi tiếng như Danny Boyle.

3. Tháp Orbit ArcelorMittal

Trong thời gian diễn ra Thế vận hội: Tháp cao 115m này là điểm nhấn thương hiệu của Thế vận hội Olympic London 2012 với các dải thép uốn lượn lồng xoắn vào nhau trong ánh sáng đỏ rực, được thiết kế bởi Anish Kapoor và Cecil Balmond. Sau khi kết thúc Thế vận hội: Sẽ là một điểm đến thu hút khách du lịch.

4. Các Trung tâm năng lượng

Trong thời gian diễn ra Thế vận hội: Được thiết kế bởi John McAslan & Partners, nó đã tạo ra một chuẩn mực mới trong thiết kế nhà máy điện với việc trồng mới hơn 4.000 cây to và 300.000 cây trong đất ngập nước. Sau khi kết thúc Thế vận hội: Sẽ tiếp tục cung cấp điện, sưởi ấm và làm mát cho tòa nhà mới và cộng đồng.

5. Trung tâm Thể thao dưới nước

Trong thời gian diễn ra Thế vận hội: Được thiết kế bởi kiến trúc sư nổi tiếng thế giới Zaha Hadid, Trung tâm thể thao dưới nước sẽ là “cửa ngõ” đi vào Công viên Olympic. Sau khi kết thúc Thế vận hội: Sẽ là một trung tâm quốc gia về bơi lội, nhưng cũng được sử dụng bởi những cư dân địa phương.

6. Khuôn viên Eton

Trong thời gian diễn ra Thế vận hội: Là địa điểm tổ chức thi đấu Tennis ở Paralympic. Sau khi kết thúc Thế vận hội: Là trung tâm thi đấu Hockey và địa điểm tổ chức thi đấu Tennis trên xe lăn và các giải Tennis dành cho người khuyết tật trong khu vực.

7. Sân đua xe đạp

Trong thời gian diễn ra Thế vận hội: Các đường đua siêu mịn và được kiểm soát về độ ẩm được thiết kế bởi kiến trúc sư Hopkins này hy vọng sẽ tạo ra những kỷ lục mới cho các tay đua. Sau khi kết thúc Thế vận hội: Các đường đua BMX, sẽ được Ban điều hành Công viên Thung lũng Lee tiếp quản và được sử dụng bởi các vận động viên đua xe đạp hàng đầu và cả các cư dân địa phương.

8. Trung tâm Truyền thông Quốc tế

Trong thời gian diễn ra Thế vận hội: Là nơi tác nghiệp của hàng ngàn nhà báo thể thao trên khắp thế giới. Sau khi kết thúc Thế vận hội, nơi đây đã trở thành một địa điểm rộng 91.000 mét vuông để phục vụ cho mục đích kinh doanh .

9. Làng vận động viên

Trong thời gian diễn ra Thế vận hội: Các đơn vị nhà ở được thiết kế bởi kiến trúc sư Eric Parry và Niall McLaughlin sẽ phục vụ tốt nhất cho Thế vận hội Olympic London 2012. Sau khi kết thúc Thế vận hội: Sẽ cung cấp ra thị trường 2.800 căn hộ mới, bao gồm cả nhà ở giá rẻ.

10. Các địa điểm thi đấu trong Công viên Olympic

Sau chiến dịch tìm vàng tại Thế vận hội Olympic London 2012, điều gì đã xảy ra với các địa điểm trong công viên Olympic sau khi Thế vận hội Olympic và Paralympic London 2012 đã khép lại. Khi TVH Olympic Luân Đôn 2012 kết thúc thì Luân Đôn đã phải đối mặt với chính mình trong việc giải quyết những vấn đề lớn có liên quan đến Công viên Olympic.

Có thể sẽ rất khó tưởng tượng, nhưng chỉ trong một vài năm công viên và môi trường xung quanh sẽ được chuyển đổi thành 5 khu dân cư với hơn 8.000 ngôi nhà mới, 3 trường học, 9 trường mẫu giáo và 29 sân chơi công cộng. Những cư dân mới sẽ được chuyển tới Làng vận động viên ngay từ đầu hè năm sau như là một phần trong kế hoạch tổng thể nhằm tái sinh một trong những vùng đất nghèo nhất London và đảm bảo nó được hưởng lợi từ di sản của Thế vận hội Olympic.

Các nhà hoạch định hy vọng rằng 8.000 việc làm thường xuyên sẽ được tạo ra vào năm 2030 với hơn 1/3 dân số được sống trong những ngôi nhà có giá phải chăng. Rất nhiều người trong số 8 địa điểm thi đấu trong Công viên Olympic cũng sẽ được mở cửa để phục vụ cho cộng đồng. Các địa điểm được thiết kế bởi Tom Daley tại Trung tâm thể thao dưới nước sẽ trở thành 2 bể bơi 50m, với cùng chi phí sử dụng tương tự như ở các trung tâm thể thao giải trí khác ở địa phương.

Khách du lịch sẽ có thể leo lên Tháp Orbit ArcelorMittal để nhìn bao quát khắp London, trong khi những người hâm mộ âm nhạc có thể được sớm chứng kiến những buổi biểu diễn tại Copper Box. Các quan chức hiện cũng đang nỗ lực giải thích để giảm bớt đi kỳ vọng thái quá của công chúng về hiệu quả tức thì của kế hoạch tổng thể này. Theo Ủy ban Phát triển Di sản London thì lợi ích tổng thể của những thay đổi và đầu tư sẽ chỉ được nhận thấy rõ sau từ 7 đến 10 năm nữa.

Một công ty được chuyển giao sở hữu 559 mẫu trong Công viên Olympic đã hy vọng tạo ra được những bước thay đổi đầu tiên trong khoảng thời gian ngắn hạn từ 2 đến 3 năm

khi công viên được mở cửa trở lại và những gia đình đầu tiên chuyển tới sinh sống. Chủ tịch công ty, ông Daniel Moylan cho biết: “Công viên sẽ là một điểm nhấn quan trọng trong kế hoạch tiếp tục phát triển về phía đông London và chúng tôi đã lên kế hoạch cho doanh nghiệp để xác định vị trí và tiến hành đầu tư ở đây, nhà ở sẽ được xây dựng và công việc sẽ được tạo ra trong vòng 10 năm tới”.

Thế vận hội Mùa hè 2012 - Các sân vận động phục vụ Olympic London

Sân vận động Olympic London có kinh phí xây dựng 486 triệu Euro, tương đương với hơn 780 triệu USD, làm cho nó trở thành sân vận động tốn kinh phí nhất trong báo cáo này. Sân vận động có sức chứa 80.000 và giá mỗi chỗ ngồi là 9,750 USD.

Sân vận động Wembley, hoàn thành năm 2007, có thể được lựa chọn làm sân vận động chính của Olympic London vì chỉ cần cải tạo một chút là nó có thể sử dụng để tổ chức các nội dung thi đấu điền kinh, nhưng sân vận động này lại chỉ được sử dụng cho các trận đấu nội địa trong Vương quốc Anh và trận chung kết của các giải đấu bóng đá.

Vẫn còn chưa rõ ai sẽ là người thuê sân vận động Olympic sau khi kết thúc Thế vận hội. Trong tháng 1 năm 2011, chưa có dấu hiệu nào về đội tuyển muốn thuê sân, và bởi vì London sẽ còn đăng cai tổ chức Giải vô địch điền kinh thế giới IAAF năm 2017, nên sân vận động này vẫn sẽ giữ các đường chạy. Điều này tất nhiên là một vấn đề cho đội tiềm năng muốn thuê sân - West Ham United FC, vì đội bóng này thích một sân bóng đá nguyên gốc hơn là sân bóng có những đường chạy.

Nếu West Ham trở thành đội thuê sân thì kế hoạch sẽ là giảm sức chứa của sân xuống còn 60.000. Nhưng mặc dù đã giảm 20.000 chỗ ngồi, sức chứa của sân này vẫn có khả năng là quá lớn so với lượng khán giả trung bình của đội West Ham. West Ham United FC chơi ở giải vô địch 2011/2012 và hiện đang có lượng khán giả trung bình hơn 30.000. So với đa số những đội thuê sân trong báo cáo này, lượng khán giả của West Ham United FC là khá cao. Nhưng nếu họ chuyển đến một sân vận động với sức chứa 60.000 thì họ phải cải thiện đáng kể lượng khán giả để tránh việc một nửa sân bị bỏ trống.

Cả hai tổ chức Live Nation và Anschutz Entertainment Group (AEG) đều hào hứng trở thành nhà điều hành của sân vận động Olympic London, và có lẽ một trong hai tổ chức này sẽ thích hợp với việc điều hành sân vận động để đảm bảo một số lượng nhất định các sự kiện thể thao lớn ngoài bóng đá được tổ chức tại sân.

Di sản của sân vận động này là một điều đang được bàn luận. Các đường chạy nên bị gỡ bỏ hoặc giữ lại? Đội nào sẽ thuê sân? Những người có ảnh hưởng đến đơn đệ trình đăng cai Giải vô địch điền kinh thế giới IAAF năm 2017 muốn giữ sân vận động như một địa điểm thi đấu điền kinh. Việc đăng cai sự kiện London năm 2017 làm hài lòng một số người, nhưng điền kinh không phải là một môn thể thao lớn diễn ra hàng ngày và hầu hết các sự kiện thể thao diễn ra tại sân vận động đến năm 2017 sẽ không thu hút lượng khán giả lớn. Các đường chạy trong sân cũng làm giảm sức hấp dẫn của sân đối với các đội thuê sân tiềm năng.

Sân vận động Olympic Athens, vẫn còn giữ những đường chạy, nhưng lại đạt được chỉ số tương đối cao nhờ việc hai câu lạc bộ bóng đá nổi tiếng nhất của Hy Lạp chơi trong sân. Ở Atlanta và Sydney, người ta quyết định dỡ bỏ các đường chạy và điều chỉnh các sân vận động Olympic cho phù hợp với nhu cầu thể thao hiện tại của địa phương. Điều đó được chứng minh là thành công, đặc biệt là ở Atlanta. Nếu không xét đến nền chính trị thể thao, London có thể có cái nhìn thoáng hơn về môn điền kinh và thay vào đó nghĩ về những điều có thể tạo nên thành công cho sân vận động, cả ngắn hạn và dài hạn.

Phuong Ngọc, Hải Yến và Xuân Long tổng hợp, biên dịch (theo www.foxnews.com, www.metro.co.uk và www.highlife.ba.com)

*** **

TỔNG HỢP MỘT SỐ BÀI VIẾT VÀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC ĐỊA ĐIỂM THI ĐẤU TẠI THÀNH PHỐ BẮC KINH SAU TVH OLYMPIC MÙA HÈ 2008

1. Bắc Kinh và những điều chỉnh trong quản lý cho phù hợp với từng địa điểm thi đấu

Thành phố Bắc Kinh đã chi một khoản kinh phí hơn 2 tỷ đô-la Mỹ phục vụ cho việc xây dựng 31 địa điểm thi đấu phục vụ TVH Olympic Bắc Kinh 2008. Tuy nhiên chỉ có 2 địa điểm trong tổng số 31 địa điểm hiện nay là điểm du lịch, thu hút một lượng lớn người tham quan và có nguồn thu. Trong khi đó, các địa điểm còn lại phải sử dụng khoản tài trợ của Chính phủ trong việc vận hành, bảo trì, bảo dưỡng.

SVD quốc gia, hay còn được biết đến với tên gọi Sân Tổ chim được xây dựng với kinh phí vào khoảng 428 triệu đô-la Mỹ, đã trở thành một biểu tượng mới của thành phố Bắc Kinh. Theo thống kê mới nhất từ Nhật báo Trung Hoa (China Daily), chi phí hàng năm để bảo trì, vận hành SVD vào khoảng 22 triệu đô-la Mỹ. Hiện tại, Sân Tổ chim đang dưới quyền sở hữu của 2 công ty: Công ty TNHH quản lý tài sản nhà nước Bắc Kinh (BSAM) và Tập đoàn Đầu tư và Ủy thác quốc tế Trung Quốc (CITIC). Cả 2 doanh nghiệp trên đều có mối liên hệ mật thiết với Chính phủ Trung Quốc.

Sân Tổ chim được xem là nơi thu hút sự chú ý lớn của đông đảo khách tham quan, du lịch. Chi phí mỗi lần vào tham quan Sân Tổ chim vào khoảng 8 đô-la Mỹ. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, khoản thu chính Sân Tổ chim đều có được từ việc bán vé vào tham quan, chứ việc sử dụng nơi đây trở thành địa điểm tổ chức một sự kiện thể thao, văn hóa, giải trí chưa được thực sự hiệu quả.

Khối Thủy lập phương – địa điểm nơi diễn ra môn Bơi và các môn thể thao dưới nước của TVH Olympic Bắc Kinh 2008, được thiết kế và thi công với tổng chi phí vào khoảng hơn 187 triệu đô-la Mỹ. Khối Thủy lập phương sau khi TVH Olympic Bắc Kinh kết thúc đã được chuyển đổi thành một công viên nước với quy mô hoành tráng, hiện đại, phục vụ

cho nhu cầu sử dụng cao của người dân Bắc Kinh, với tên gọi Công viên nước Bắc Kinh Thủy lập phương. Hiện tại Công viên nước nằm dưới sự điều hành và quản lý của một công ty tư nhân.

Ngoài 2 địa điểm được liệt kê ở trên, các địa điểm còn lại của TVH Olympic Bắc Kinh 2008 đều không được sử dụng hiệu quả. Địa điểm diễn ra môn Chèo thuyền được xây dựng với tổng kinh phí lên tới 55 triệu đô-la Mỹ, ở khu vực ngoại ô thành phố Bắc Kinh, khu đường đua phục vụ môn Đua Xe đạp, sân cát phục vụ môn Bóng chuyền bãi biển... hiện đang bị đóng cửa hoặc không được thường xuyên đưa vào sử dụng.

2. SVĐ Olympic Bắc Kinh: sự kết hợp giữa công cộng và tư nhân

Dự án sân vận động Olympic Bắc Kinh là lần đầu tiên được thực hiện dưới hình thức Dự án hợp tác công cộng và tư nhân (PPP) xây dựng khu liên hợp thể thao tại Trung Quốc. Các quan hệ đối tác công-tư (PPP) được định nghĩa là một phiếu đánh giá cho việc tính toán kinh doanh hợp tác xã doanh nghiệp giữa nhà nước, thương mại và đầu tư tư nhân.

Vào cuối những năm 1980 và đầu năm 1990, chính phủ Trung Quốc đã tạo ra một môi trường thuận lợi để thu hút, hỗ trợ và khuyến khích các công ty tư nhân, các nhà phát triển tư nhân và công ty liên kết làm việc cùng nhau hướng tới đầu tư vào cơ sở hạ tầng khu vực công. Lý do chính của sáng kiến này là để hỗ trợ chính phủ và giúp họ giải quyết những khó khăn lớn về kế hoạch tài chính của công chúng trong việc xây dựng hoặc mở rộng các dự án cơ sở hạ tầng quan trọng và thiết yếu. Xây dựng Phát triển cơ sở hạ tầng bùng nổ vào giữa những năm 1990 và giai đoạn bắt đầu từ năm 2003 đến nay. Khoảng một phần tư các khu tổ hợp thể thao, bao gồm việc thiết kế và xây dựng sân vận động quốc gia cho Olympic Bắc Kinh 2008 được xây dựng bằng cách sử dụng PPP.

Sân vận động Tô Chim được biết đến là một trong những cấu trúc mang tính biểu tượng ở Trung Quốc và là di sản văn hoá của Trung Quốc. Nó điểm nhấn tuyệt vời và để lại một dấu ấn không thể xóa nhòa trên cảnh quan phát triển cơ sở hạ tầng Bắc Kinh. Cơ sở thể thao mang tính bước ngoặt này là một trong các phần của Công viên Olympic xanh ở

phía bắc của thành phố. Việc xây dựng sân vận động đã được thực hiện với sự trợ giúp của quan hệ đối tác công-tư tuy nhiên trong quá trình xây dựng SVD đã gặp phải một số vấn đề chẳng hạn như tài chính, kiến trúc, thiết kế, vấn đề kỹ thuật, các giá trị và lợi ích phức tạp khác.

Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra nhiều lý do để lý giải việc tại sao lại lựa chọn phương thức đầu tư công-tư để xây dựng SVD mang biểu tượng quốc gia. Theo đó, lý do đầu tiên là vấn đề về tài chính, bởi Chính phủ Trung Quốc cho rằng việc huy động kinh phí xây dựng hạ tầng cơ sở cần sự góp sức của các tổ chức doanh nghiệp chứ không chỉ sử dụng công quỹ nhà nước. Thứ hai, đây là một dự án làm nổi bật khả năng tích hợp của Trung Quốc và sự đa dạng văn hóa, mà sẽ đánh giá trong cả hai mặt hiện đại hóa ngày càng tăng của Bắc Kinh và trong việc mở rộng kinh tế / tăng trưởng chung trong cả nước. Ban tổ chức còn tin rằng sự thành công của công trình có thể giúp đỡ trong việc tối đa hóa những lý tưởng lạc quan của Thế vận hội Olympic, cũng như tiến bộ xã hội và nâng cao đời sống của công dân. Các dự án thành công sẽ thay đổi và mang lại bước đột phá , trong việc cải thiện tăng trưởng kinh tế - xã hội của Bắc Kinh, các dự án đổi mới đô thị , và phát triển xã hội. Điều này sẽ đóng vai trò lớn để cải thiện mức sống của dân cư các địa phương.

Các mô hình khác nhau của PPP đã được tìm thấy và có thể tồn tại là Thiết kế- Tài chính Xây dựng - Chuyển giao (DBOT) ,Xây dựng – Sở hữu – Vận hành (BOO), Xây dựng - Sở hữu - Vận hành và Chuyển giao (BOOT), Xây dựng -Vận hành- Chuyển giao (BOT) và Vận hành và bảo dưỡng (O & M) chỉ được đề cập đến một vài lần. Mô hình Xây dựng -Vận hành- Chuyển giao (BOT) là mô hình PPP được sử dụng trong việc xây dựng sân vận động Tổ chim. Loại mô hình PPP đã có một tác động lớn đến thiết kế, tài chính, xây dựng và toàn bộ hoạt động của dự án.

Tổng số các gói đầu tư và công thức chia sẻ như sau; các tổ chức BSAMC nắm giữ 58% của toàn bộ khoản đầu tư, 42% còn lại được tài trợ bởi một tổ chức công-tư hỗn hợp được gọi là CITIC Syndicate. Các đối tác công và tư nhân cùng thành lập các Công ty Dự

án sẽ được đưa ra các nhiệm vụ về kinh phí, xây dựng, quản lý hoạt động và duy trì sân vận động quốc gia trong 30 năm sau khi kết thúc Thế vận hội Olympic 2008. Để làm cho Thế vận hội Olympic trở nên hấp dẫn hơn đối với các địa phương và quốc tế, chính phủ thiết lập các chủ đề chính và phương châm của Thế vận hội được biết đến như ; "Nhân dân , Thế vận hội công nghệ cao và "Thế vận hội Olympic xanh". Đây được cho là một kỹ thuật mà Chính phủ sử dụng để thể hiện mong muốn của mình để phát triển các dự án như là một mô hình bảo vệ môi trường.

Trong thực tế, Thế vận hội Olympic hiếm khi được tổ chức bởi các nước đang phát triển, với một số ít quốc gia có đặc quyền đăng cai Thế vận hội là Hàn Quốc vào năm 1988, Nam Tư vào năm 1984 và Mexico vào năm 1968 (Heslop et al., 2010). Vào tháng Mười năm 2002, BMG đã giao Ủy ban Kế hoạch Bắc Kinh (BDPC 2002) yêu cầu tất cả các bên liên quan để nộp hồ sơ tuyển cho các nguồn tài chính, thiết kế, xây dựng, vận hành và bảo trì công trình.

Trong quá trình xây dựng SVĐ Tổ chim , Chính quyền thành phố Bắc Kinh là là cơ quan hành chính có thẩm quyền duy nhất đấu thầu dự án. Nhưng họ phân cấp trách nhiệm các quyền thủ tục đấu thầu cho BDPC. Như vậy, sau đó BDPC thuê Tổng công ty Guoxin với tư cách là đại lý Đấu thầu và yêu cầu họ chịu trách nhiệm tổ chức mời thầu (ITB) và để thực hiện tất cả các hành động ITB.

3. Hỗ trợ và chính sách ưu đãi của Chính phủ

Vì không có luật về BOT hoặc PPP ở Trung Quốc. Do đó, để xây dựng sân vận động quốc gia và các công trình khác liên quan đến Thế vận hội Olympic . Chính quyền trung ương Trung Quốc và BMG đã thông qua một số các chính sách và biện pháp khuyến khích để đáp ứng trách nhiệm của mình trong việc xây dựng sân vận động quốc gia như sau:

a) Giảm Thuế: Vào 23/01/2003 Bộ Tài chính, Cục Thuế Nhà nước và Hải quan cùng đưa ra báo cáo về thuế phù hợp cho Thế vận hội Olympic 2008. Các báo cáo cung cấp nhiều

gói kích thích kinh tế bao gồm thuế cho phép nhập khẩu các dụng cụ và trang thiết bị cho các khu liên hợp thể thao được miễn phí hải quan và thuế giá trị gia tăng. Hầu hết các loại thuế liên quan đến sân vận động cũng được miễn.

Hơn nữa, BMG cũng đã đi trước để có chính sách khác cần thiết đáp ứng sự phối hợp của các bộ phận. Ví dụ, " Quy chế nhượng quyền đấu thầu cho các dự án cơ sở hạ tầng đô thị ở Bắc Kinh (BDPC 2005) , trong đó quy định đầy đủ các yêu cầu của thủ tục đấu thầu. Và ' Quy định nhượng quyền cho các dự án cơ sở hạ tầng đô thị ở Bắc Kinh ' (BDPC 2006) , trong đó quy định các phương pháp dự án có thể được chấp nhận cho nhượng quyền và các quy định quan trọng liên quan. Những dự án bao gồm nhà máy điện, đường, đường băng sân bay và cửa ra vào, bến cảng, đường sắt và hệ thống tàu điện ngầm, ga, nước, xử lý và quản lý chất thải,... BMG cũng đã phê duyệt quyền của Công ty dự án được đầu tư vào tài chính, thiết kế, xây dựng, vận hành, duy trì và sửa chữa khu liên hợp thể thao trên các điều khoản và điều kiện của Thỏa thuận nhượng quyền. Hợp đồng Thỏa thuận này cũng quy định rằng Công ty dự án, BMG và Ban tổ chức Thế vận hội Olympic Bắc Kinh (BOCOG) sẽ cùng ký một hợp đồng cụ thể được gọi là Thỏa thuận Sân vận động. Thỏa thuận này quy định rằng sân vận động phải được thực hiện để BOCOG có thể dễ dàng tiếp cận, do đó họ sẽ sử dụng nó cho các cuộc thi đấu kiểm tra, Các sự kiện thử nghiệm, ngoài Thế vận hội Olympic và Paralympic . Thỏa thuận Sân vận động cũng trình bày chi tiết từng quyền của cổ đông và trách nhiệm theo những sự kiện cụ thể.

Theo Hiệp định nhượng quyền , đối tác CITIC (như các nhà thầu) bị bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt và tuân thủ tất cả các yêu cầu tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn xây dựng và các quy định có liên quan của IOC và BOCOG, về cả thời hạn của quá trình đấu thầu và đầu tư, thiết kế, xây dựng, vận hành và giai đoạn bàn giao của dự án. Một số các quy định này cũng bao gồm, nếu có xảy ra bất kỳ bất đồng nào giữa Liên đoàn thể thao quốc tế và BOCOG, thì IOC sẽ chịu trách nhiệm trong việc giải quyết các tranh chấp và có quyết định cuối cùng.

Vào 09/08/2003 , Hiệp định nhượng quyền giữa BMG và Công ty Dự án đã được ký kết . Theo đó , trong thỏa thuận hợp đồng này , Cơ quan quản lý đất đai của BMG đã trình bày cho Công ty dự án quyền sử dụng đất tại các địa điểm dự án (gọi chung là "quyền sử dụng đất") , mà không đòi hỏi Công ty dự án phải trả tiền bảo hiểm đất hoặc phí bổ sung phụ trách phát triển cơ sở hạ tầng. Theo các điều khoản và điều kiện của thỏa thuận sử dụng , BOCOG sẽ trả cho Công ty dự án một số tiền quy định trong khoảng thời gian quy định. Khoản tiền này sẽ được xác định bởi phí hoạt động thực tế (AOF) trừ đi phí hoạt động hàng ngày (DOF). Phí hoạt động hàng ngày là phí hoạt động của dự án khi nó không tổ chức bất kỳ giải nào. Vào cuối thời gian của thỏa thuận chuyển nhượng các công ty dự án có nhiệm vụ bàn giao sân vận động cho BMG hoặc các đơn vị nhận chuyển nhượng được đề cử khác mà không có thêm chi phí. Thỏa thuận nhượng quyền này là có định từ ngày hoàn thành thực tế là 31/12/2006. Tuy nhiên, thỏa thuận nhượng quyền cũng tùy thuộc vào một số điều khoản chấm dứt sớm hơn hoặc ngày kết thúc thực tế là 31/12/2038.

Trong bất kỳ dự án xây dựng nào các nguồn tài chính là rất quan trọng, đặc biệt là khi nó được thực hiện với PPP. Trong quá trình lựa chọn, đã có một số khác biệt về nguồn tài chính cho sân vận động. Chỉ trước khi lựa chọn các tập đoàn, Chính phủ thông báo rằng tỷ lệ đề xuất phân bổ cho Chính phủ là quá cao. Sau khi tham khảo ý kiến và thảo luận, Chính phủ giảm đóng góp của vốn chủ sở hữu từ 65,95% xuống 58%, đây được xem như sử dụng tốt tiền của công.

Huyền Trang, Phương Ngọc biên dịch và tổng hợp (theo www.foxnews.com và www.ccsenet.org)

*** **

TỔNG HỢP MỘT SỐ BÀI VIẾT VÀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC ĐỊA ĐIỂM THI ĐẤU TẠI THÀNH PHỐ SYDNEY SAU TVH OLYMPIC MÙA HÈ 2000

Trước khi TVH Olympic Sydney 2000 chính thức diễn ra, khu vực phía Tây Sydney rộng hơn 640 héc-ta là một vùng hẻo lánh, tập hợp rác thải của các khu dân cư và khu công nghiệp lân cận. Chính dự án xây dựng Công viên Olympic Sydney đã khiến bộ mặt nơi đây hoàn toàn thay đổi. Tổ hợp khách sạn, văn phòng, nhà hàng, khu công viên vui chơi giải trí đã được xây dựng, quy hoạch cụ thể, và góp phần không nhỏ vào việc tổ chức thành công TVH Olympic Sydney 2000. Khu Công viên Olympic Sydney hiện nay là địa điểm tổ chức rất nhiều các chương trình, sự kiện thể thao, văn hóa, giải trí, kinh tế, hội thảo, với số lượt người tham dự, tham quan hàng năm hơn 12 triệu người. Đây cũng là địa điểm chính tổ chức Hội chợ Hoàng gia Sydney hàng năm – một hội chợ nông nghiệp, thu hút sự quan tâm của đông đảo công chúng, với hơn 800.000 người tham dự mỗi năm. Hiện tại, Công viên Olympic Sydney nằm dưới sự điều hành và quản lý của Chính quyền thành phố Sydney.

SVĐ ANZ – SVĐ chính của TVH Olympic Sydney 2000 được xây dựng với kinh phí vào khoảng 583 triệu đô-la Mỹ, sức chứa lên tới 83.500 người. Hiện nay, SVĐ đã trở thành một địa điểm du lịch, thu hút rất nhiều người đến tham quan, theo số liệu năm 2010, đã có hơn 1,3 triệu lượt khách đến đây.

Sau khi kết thúc TVH Olympic Sydney, Chính quyền thành phố đã quyết định thay đổi một phần kết cấu của SVĐ như bỏ đường pit Điền kinh (do Điền kinh không phải là môn thể thao được ưa chuộng tại quốc gia này), thay đổi hệ thống giàn ghế, giảm sức chứa, lắp đặt lại hệ thống ánh sáng... để phục vụ cho các hoạt động thể thao của các CLB, người dân cũng như phù hợp hơn trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa, giải trí khác. Úc là một quốc gia có 2 môn thể thao phát triển nhất là Bóng bầu dục Úc và Bóng đá Úc, vậy nên hiện nay, có tới không ít hơn 5 CLB thi đấu ở các môn thể thao trên chọn SVĐ ANZ là sân chủ nhà. Trong tương lai, vào năm 2015, SVĐ ANZ sẽ được vinh dự là địa điểm tổ

chức 2 sự kiện thể thao tầm cỡ quốc tế là Giải Bóng đá Châu Á AFC Cup và Giải Vô địch Cricket thế giới.

Trong quá trình vận động đăng cai tổ chức Giải Bóng đá thế giới 2022, Chính quyền thành phố Sydney nói riêng và Chính phủ Úc nói chung đã xây dựng khá nhiều dự án với mục tiêu phục vụ cho công tác cải tạo, nâng cấp cả về chất và lượng của công trình này. Cho đến thời điểm hiện tại, SVĐ ANZ vẫn là một trong những SVĐ hiện đại và có quy mô lớn nhất Úc.

Làng VĐV TVH Olympic Sydney 2000 hiện nay đã được chuyển đổi trở thành Khu đô thị Newington, với quy hoạch phát triển là khu đô thị xanh, bảo vệ môi trường, sử dụng hệ thống điện mặt trời, và hệ thống nước tái chế.

Một số các công trình thể thao khác phục vụ cho công tác thi đấu tại TVH Olympic Sydney 2000 cũng được Chính quyền thành phố chuyển đổi mô hình, để phù hợp hơn với nhu cầu phát triển của cộng đồng. Ví dụ như Trung tâm tổ chức các môn thể thao dưới nước đã được chuyển thành Khu chăm sóc sức khỏe, cung cấp các dịch vụ như spa, thư giãn, giải trí... Một phần của Trung tâm được chuyển thành khu Công viên nước, với hệ thống các đường trượt nước, đường máng dẫn nước phục vụ cho hoạt động giải trí của người dân..

SVĐ chính của TVH Olympic Sydney 2000, được xây dựng với kinh phí vào khoảng 690 triệu đô-la Mỹ hiện tại vẫn đang là nơi tổ chức các sự kiện thể thao lớn, tầm cỡ quốc gia, quốc tế như giải Rugby, Cricket, Bóng đá... Tuy nhiên, sức chứa của SVĐ đã giảm từ 110.000 xuống 83.000 chỗ ngồi.

CÁC ĐỊA ĐIỂM THI ĐẤU TẠI THỂ VẬN HỘI OLYMPIC SYDNEY 2000

Được thừa nhận rộng rãi là “Thể vận hội tuyệt vời nhất trong lịch sử”, Thể vận hội Olympic và Paralympic Sydney 2000 là chất xúc tác để tạo ra Công viên Olympic Sydney. Cho dù Thể vận hội đã qua đi, nhưng di sản của Công viên Olympic Sydney, với

nét đặc thù về thể thao - nghệ thuật và các địa điểm thi đấu của nó không thể thiếu trong đời sống thường nhật của Sydney.

Sân Allphones (Allphones Arena):

Sân Allphones (trước kia được gọi là Acer) là sân thi đấu trong nhà lớn nhất dành cho hoạt động thể thao và giải trí ở Úc và được khai trương vào tháng 11 năm 1999 sau một thời gian xây dựng kéo dài 18 tháng. Địa điểm thi đấu này đã được công nhận là tương đương với các sân thi đấu trong nhà tốt nhất trên thế giới hiện nay.

Sân Allphones luôn nằm trong top 10 của các địa điểm tổ chức các buổi biểu diễn âm nhạc thành công nhất trên thế giới và vào cuối tháng 6 năm 2011 đã vọt lên đứng thứ 2 trên thế giới sau sân O2 ở London và trước sân Madison Square Garden.

Thiết kế sáng tạo và chức năng của sân thi đấu trong nhà này đã cho phép nó có thể linh hoạt thích ứng với nhiều mục đích sử dụng và có thể nhanh chóng thay đổi để phục vụ các hoạt động thể thao và các sự kiện giải trí khác. Địa điểm này đã tổ chức một loạt các sự kiện thể thao giải trí bao gồm các buổi biểu diễn nhạc rock, nhạc kịch, các giải đấu tennis, bóng rổ, đua xe đạp, các hoạt động tôn giáo, các chương trình giảng dạy và các bữa tiệc chiêu đãi lớn của các trường học.

Là một trong những địa điểm chính phục vụ cho Thế vận hội Olympic và Paralympic Sydney 2000, sân Allphones đã tổ chức các nội dung thi đấu thể dục nghệ thuật, thể dục nhào lộn, các trận chung kết bóng rổ và bóng rổ trên xe lăn.

Trong Lễ khai mạc và bế mạc, các vận động viên đã đứng chờ trong sân Allphones trước khi tiến vào sân vận động và có thể quan sát toàn bộ khung cảnh qua một màn hình lớn ở chính giữa sân đấu. Tour lưu diễn âm nhạc lớn nhất được tổ chức trên sân Allphones cho đến nay là của ban nhạc Metallica.

Trung tâm Thể thao dưới nước

Trung tâm Thể thao dưới nước có lượng khách viếng thăm lớn hơn hẳn so với bất kỳ địa điểm tổ chức thi đấu thể thao dưới nước nào ở New South Wales. Kể từ khi mở cửa vào tháng 10 năm 1994, Trung tâm Thể thao dưới nước đã đón hơn 17 triệu lượt khách tham dự trong các lễ hội của các nhà trường và các hoạt động thể thao hay giải trí.

Trung tâm Thể thao dưới nước bao gồm 2 bể bơi tiêu chuẩn Olympic, 1 câu lạc bộ sức khỏe đẳng cấp thế giới, 1 spa với phòng tắm hơi và xông hơi. Một công viên nước có thể tạo nên những giờ tận thưởng thích thú cho trẻ em và người lớn với 1 khu tắm bùn, 5 spa với các phòng tắm hơi và xông hơi, các trò chơi đập thuyền vượt thác, vòi rồng và các máng trượt khổng lồ. Tại đây cũng có một khu vườn giải trí và một khu biểu diễn xiếc nghệ thuật.

Các bể tập luyện là những bể có mức độ di chuyển nền sàn lớn nhất thế giới và có thể được thay đổi từ 0 cho đến 2,5 mét chiều sâu. Trung tâm Thể thao dưới nước ban đầu được xây dựng với sức chứa 4.000 chỗ ngồi, tuy nhiên trong thời gian diễn ra Thế vận hội Olympic sức chứa đã được tạm thời tăng lên thành 17.500 chỗ. Với sự phổ biến của môn bơi lội ở Úc, yêu cầu về sức chứa hiện tại là 8.000 chỗ ngồi.

Trung tâm Thể thao dưới nước có số lượng người tham gia học bơi lớn nhất ở New South Wales với hơn 4.000 học viên mỗi học kỳ và hơn 1.200 người là thành viên của Câu lạc bộ sức khỏe. Giữa tháng 1 cho tới tháng 4 hàng năm, Trung tâm Thể thao dưới nước thường xuyên tổ chức các ngày hội bơi lội cho hơn 90 trường học.

Trung tâm Thể thao dưới nước là nơi thực hiện một số chương trình huấn luyện của Học viên Thể thao New South Wales như Bóng nước, Bơi lội và hàng năm vẫn đều đặn tổ chức các giải đấu cấp tiểu bang, quốc gia và quốc tế. Trung tâm Thể thao dưới nước cung cấp cơ sở vật chất để tổ chức các sự kiện độc đáo như dạ tiệc bữa tối bên hồ bơi, các bữa tiệc cocktail, hội nghị, triển lãm hay các cuộc họp nhóm. Trung tâm Thể thao dưới nước

là nơi tổ chức các nội dung thi đấu bơi, lặn và bóng nước tại Thế vận hội Olympic và Paralympic Sydney 2000.

Trung tâm thi đấu Bản cung

Trung tâm thi đấu Bản cung là nơi triển khai thực hiện một loạt các chương trình huấn luyện nhằm phục vụ cho các học sinh trung học, các nhóm doanh nghiệp, những người mới tập và các cung thủ ở trình độ thấp cũng như những vận động viên thi đấu đỉnh cao. Trung tâm thi đấu Bản cung là nơi thúc đẩy sự phát triển của một môn thể thao mới trong hoạt động thể thao nói chung.

Trung tâm thi đấu Bản cung là ví dụ điển hình về sự phát triển môi trường bền vững khi các tòa nhà được xây dựng từ các vật liệu tái chế và tái sử dụng, bao gồm các kết cấu thép và được thông gió cũng như lấy ánh sáng một cách tự nhiên. Mái nhà được tạo nên từ những thanh thép Colourbond dài nhất và các bức tường được tạo thành từ gỗ tái chế. Các cột chống mái được thiết kế theo hình mũi tên.

Địa điểm thi đấu rộng 6,5 ha của Trung tâm thi đấu Bản cung được bao quanh bởi vùng đầm lầy ngập mặn tự nhiên và 2 công trình “rừng cây” nghệ thuật được tạo nên từ 185 cột điện gỗ tái chế. Ý tưởng tạo ra các “rừng cây” nghệ thuật xuất phát từ mong muốn đưa cây cối vào trong cảnh quan, đồng thời cũng để gợi lên cảm giác về rừng trong môn thể thao Bản cung. Tuy nhiên, do điều kiện thực tế không cho phép thực hiện điều này, cho nên ý tưởng về việc tái sử dụng những cây đã chết ví dụ như các cột điện gỗ để tạo ra các “rừng cây” nghệ thuật quanh địa điểm thi đấu này đã ra đời. Trung tâm thi đấu Bản cung là địa điểm tổ chức các nội dung thi đấu Bản cung tại Thế vận hội Olympic và Paralympic Sydney 2000 và ngày nay vẫn tiếp tục được sử dụng để tổ chức các giải đấu ở cấp phong trào, tiểu bang hay quốc gia.

Trung tâm thi đấu Điền kinh

Được xây dựng đáp ứng các tiêu chuẩn của Liên đoàn Điền kinh Thế giới và Thế vận hội Olympic, Trung tâm thi đấu Điền kinh đã tổ chức các giải Grand Prix, Marathon Sydney, vô địch quốc gia, vô địch thế giới dành cho người cao tuổi và giải vô địch trẻ thế giới. Hai khu thi đấu liên hợp được sử dụng hầu như hàng ngày cho đại hội thể thao trường học thông qua việc luyện tập và thi đấu của các học sinh trong các nội dung thi đấu Điền kinh. Là một cơ sở đa năng và linh hoạt, địa điểm thi đấu này có thể tổ chức nhiều hoạt động thể thao khác nhau bao gồm cả các trận thi đấu Bóng đá Úc đỉnh cao.

Có thể phục vụ cho một lượng lớn khán giả tham gia, Trung tâm thi đấu Điền kinh cũng được sử dụng để tổ chức một số sự kiện cộng đồng như Hội chợ Bengali và Hội chợ hữu nghị Ấn Độ - Úc. Trung tâm thi đấu Điền kinh đã được khai trương vào năm 1994 bởi Betty Cuthbert, người được gọi là Cô gái vàng của thể thao Úc. Tên của khán đài chính với sức chứa 5000 chỗ ngồi đã được đặt theo tên của cô.

Trong suốt Thế vận hội Olympic Sydney 2000, Trung tâm thi đấu Điền kinh đã được sử dụng làm nơi khởi động cho các vận động viên sẽ tham gia thi đấu trong các nội dung sẽ được diễn ra tại Sân vận động ANZ. Có một đường hầm được nối giữa Trung tâm thi đấu Điền kinh và Sân vận động ANZ, cho phép các vận động viên di chuyển thuận tiện qua lại giữa hai địa điểm thi đấu này.

Trung tâm thi đấu Golf

Trung tâm thi đấu Golf bao gồm 60 khoang đánh có mái che, một khu đánh ngắn, một hồ cát (làm vật chướng ngại trên bãi đánh), một sân golf mini 18 lỗ, một trung tâm đào tạo đặc biệt, một cửa hàng cung cấp các trang thiết bị tại chỗ và các phòng chức năng có liên quan. Trung tâm thi đấu Golf phục vụ cho mọi trình độ của các tay golf và là nơi thực hiện các bài giảng trong môn golf của các hướng dẫn viên chuyên nghiệp. Trung tâm thi đấu Golf là nơi thực hiện các chương trình tập luyện golf cho trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 14 và các chương trình giảng dạy cho học sinh ở địa phương.

Trung tâm thi đấu Golf tiếp giáp với một vùng đất rộng lớn đã được xác định trở thành một sân chơi công cộng trong tương lai cho cộng đồng. Trong thời gian diễn ra Thế vận hội Olympic Sydney 2000, khu vực này đã được khán giả và các nhà tài trợ sử dụng để theo dõi diễn biến cuộc đấu trên một màn hình lớn và nó đã được cải tạo lại và mở cửa vào tháng 11 năm 2002.

Trung tâm thi đấu Hockey

Được nâng cấp vào năm 1998, Trung tâm thi đấu Hockey hiện là một trong những địa điểm thi đấu Hockey hàng đầu thế giới. Trung tâm thi đấu Hockey là nơi đào tạo và thi đấu cho tất cả các đấu thủ ở mọi cấp độ khác nhau, từ các đấu thủ trong các đội tuyển của các trường cho đến các vận động viên đẳng cấp thế giới. Tại đây có 2 sân băng nhân tạo với sức chứa lên đến 4.000 chỗ ngồi và toàn bộ cơ sở vật chất cần thiết cho việc tổ chức các giải đấu quốc tế lớn.

Vào năm 2008, cả 2 sân băng nhân tạo này đều đã được nâng cấp lên theo tiêu chuẩn bề mặt sân băng mới POLIGRAS, điều đã được thực hiện tại Trung tâm thi đấu Hockey ở Thế vận hội Olympic Bắc Kinh 2008. Trung tâm thi đấu Hockey có trụ sở của Hiệp hội Hockey New South Wales và là nơi thực hiện các chương trình huấn luyện Hockey của Học viện Thể thao New South Wales.

Mái nhà cong trông giống như một cánh buồm cách mặt đất 25 mét và lơ lửng “treo lên” một cột buồm cao 41 mét. Thiết kế sáng tạo này cũng đồng nghĩa với việc không có các hàng cột được dựng lên từ sàn cho phép tất cả các khán giả không bị che khuất khi theo dõi các hoạt động đang diễn ra trên sân. Trung tâm thi đấu Hockey là nơi tổ chức các trận đấu Hockey của cả nam và nữ trong Thế vận hội Olympic và Paralympic Sydney 2000.

Trung tâm thi đấu thể thao trong nhà

Trung tâm thi đấu thể thao trong nhà được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của nhiều môn thể thao thi đấu trong nhà khác nhau và là địa điểm lý tưởng để tổ chức các buổi biểu diễn

âm nhạc, hội nghị, triển lãm, tiệc tối và cocktail. Trung tâm thi đấu thể thao trong nhà là sự kết hợp của 2 không gian gắn kết với nhau: Khu vực thi đấu chính và các không gian lớn, đều được lắp sàn gỗ và các khoang ngăn linh hoạt. Khu vực thi đấu chính rộng 2166 m² được bố trí cố định với các dãy ghế ngồi được xếp theo tầng có thể gập vào để có thể phục vụ cho nhiều môn thi đấu và lượng khán giả từ 500 cho đến 5.000 người.

Nhà tưởng niệm là một bảo tàng và nhà lưu danh các nhân vật thể thao danh tiếng sẽ mang đến cho du khách một cái nhìn bao quát về lịch sử thể thao phong phú của Úc. Được thiết lập vào năm 1979, những tấm huy chương, bảng số, cúp và các kỷ vật lưu niệm Olympic nêu bật những thành tựu đạt được của hơn 336 vận động viên trong 50 môn thể thao đã được trưng bày. Kể từ khi khai trương vào năm 1984, Trung tâm thi đấu thể thao trong nhà đã tổ chức rất nhiều các sự kiện diễn ra trong nhà, từ các trận tranh siêu cúp Bóng rổ cho tới các hội nghị, tiệc tối, các buổi biểu diễn âm nhạc và thậm chí là cả việc kiểm phiếu trong cuộc bầu thống đốc.

Tại Thế vận hội Olympic Sydney 2000, các môn Bóng bàn và Taekwondo được tổ chức thi đấu tại Trung tâm thi đấu thể thao trong nhà. Taekwondo Úc đã giành được huy chương Olympic lần đầu tiên vào năm 2000 và nữ vận động viên Lauren Burns của Úc đã giành được huy chương vàng trong môn thể thao này.

Nhà thi đấu thể thao

Nhà thi đấu thể thao bao gồm 2 tòa nhà lớn, mỗi tòa hơn 3.000 m² và một nhà thi đấu võ thuật nhỏ hơn. Nhà thi đấu thể thao là nơi đào tạo của tiểu bang New South Wales cho các môn Bóng chày, Cầu lông, Bóng ném, Bóng bàn và Judo. Các nhà thi đấu đa năng cũng phù hợp đối với các môn Bóng đá trong nhà, Bóng rổ và các môn võ thuật khác.

Nhà thi đấu thể thao ở phía Đông được trang bị sàn gỗ đàn hồi rất thích hợp cho các môn Bóng chày, Bóng ném, Bóng đá trong nhà và Bóng rổ. Nhà thi đấu nhỏ ở phía Bắc có hai sàn đấu theo tiêu chuẩn Olympic cho môn Judo và các môn võ thuật khác. Nhà thi đấu thể thao ở phía Tây có sàn bằng nhựa “Pulastic” đàn hồi rất thích hợp với các môn

Cầu lông, Bóng bàn và Bóng chuyền. Môn BOCCIA (ném bóng trên xe lăn) đã được tổ chức tại Nhà thi đấu thể thao trong Thế vận hội Paralympic Sydney 2000.

Trung tâm thi đấu Tennis

Trung tâm thi đấu Tennis là nơi tổ chức giải đấu Tennis quốc tế hàng năm nổi tiếng thế giới ở Sydney International và là nơi đặt trụ sở của Hiệp hội Tennis New South Wales, Bảo tàng Tennis Úc, Học viện Tennis New South Wales, cũng như Học viện Tennis quốc gia Úc.

Trung tâm thi đấu Tennis có 16 sân cứng phủ plexicushion và 2 sân đất nện, luôn sẵn có để cho thuê phục vụ cho công chúng và các chương trình tập luyện nhằm đáp ứng nhu cầu cho tất cả những người đam mê Tennis bất kể tuổi tác và khả năng của họ. Trung tâm thi đấu Tennis có thể tăng số lượng sân lên thành 20 nếu cần thiết.

Trung tâm thi đấu Tennis là nơi triển khai các chương trình hoạt động vì sức khỏe cho trẻ em như Phizz Kids cho trẻ trong độ tuổi từ 2,5 cho đến 7 tuổi và Aussie Mozzie trẻ trong độ tuổi từ 5 đến 7.

Khu vực sân đấu chính được xây dựng theo tiêu chí không tạo ra sự che khuất; 70% các chỗ ngồi là có mái che; tầm nhìn không bị che khuất từ bất cứ vị trí nào; và việc chiếu sáng trên sân được tích hợp vào trong dàn mái nhà, để loại bỏ sự cần thiết phải lắp đặt hệ thống cột chiếu sáng riêng biệt. Khu vực này có một hệ thống điều hòa không khí tự nhiên và đây là lần đầu tiên của loại hình này được đưa vào trong một cấu trúc kết cấu lớn. Đây là một trong những sân đấu quốc tế có mức điều chỉnh nhiệt độ cao nhất trên thế giới với biên độ dao động có thể lên tới 30 độ. Độ cao của chỗ ngồi cũng được tính toán rất hợp lý nên ngay cả những người ngồi ở những hàng trên cùng cũng không cách quá 45 mét so với mặt sân. Các sân đấu được thiết kế các lỗ thông hơi đặc biệt để đưa không khí mát mẻ từ khắp mặt nền của Trung tâm thi đấu Tennis vào trong các sân đấu. Sức chứa của Khu vực sân đấu chính là 10.500 chỗ ngồi và thiết kế cũng tương tự như các sân tại Wimbledon để khống chế tốc độ gió.

Khách tới thăm Trung tâm thi đấu Tennis sẽ bước đi trên Đại lộ Olympic rợp bóng cây xanh và một cây cầu đi qua một khu rừng phi lao trên 2 bờ sông Creek. Một công trình nghệ thuật công cộng với chủ đề “Ở trong bóng tối” được thực hiện bởi nghệ sỹ Janet Laurence trên 2 bờ sông Creek để lưu giữ những hình ảnh về Công viên Olympic Sydney. Trung tâm thi đấu Tennis được xây dựng trên sân bóng chày cũ trên vịnh Homebush. Một trường đua ngựa đã tồn tại ở đây từ trước năm 1825 và nó đã trở thành trụ sở của Câu lạc bộ Đua ngựa Úc từ năm 1841 cho tới 1869.

Trung tâm Triển lãm Sydney

Trung tâm Triển lãm Sydney có diện tích hơn 30 ha, 20 gian hàng và 100.000 m² không gian cho thuê. Trung tâm Triển lãm Sydney bao gồm khu chính là một sân đấu hình oval và hiện đang được tu sửa lại để tăng sức chứa từ 13.000 lên đến 25.000 chỗ ngồi vào năm 2012. Khu vực này là địa điểm lý tưởng để tổ chức các buổi biểu diễn âm nhạc, lễ hội, sự kiện thể thao và giải trí.

Vào năm 2012, Trung tâm Triển lãm Sydney đã là nơi diễn ra các trận đấu tại Giải vô địch Bóng bầu dục Úc (AFL) và là sân nhà của Câu lạc bộ Tây Sydney.

Mái vòm và khu triển lãm phức hợp trong Trung tâm Triển lãm Sydney rộng 22.000 m². Bốn gian hàng triển lãm có thể tạo ra một không gian dài 312 mét không bị gián đoạn, tương đương với chiều dài của hơn 3 sân bóng đá. Mái vòm khung gỗ có đường kính 97 mét và được dựng sẵn trên mặt đất trước khi được nâng dần lên đến độ cao 42 mét.

Việc sử dụng các dầm gỗ trong cấu trúc mái là nhân tố chủ yếu tạo ra nét đặc trưng của Trung tâm Triển lãm Sydney, cũng như đảm bảo phù hợp với nguyên tắc Phát triển môi trường bền vững (ESD). Mái vòm sân đấu cao 42m là minh chứng rõ nét nhất cho việc thiết kế đáp ứng các tiêu chuẩn Olympic trong các địa điểm thi đấu, với hơn 10.000 chỗ ngồi được bố trí xung quanh sân đấu. Mức độ “chuyển dịch không khí” loại A hay hệ thống “điều hòa bức xạ nhiệt” được gắn trên mái vòm cũng đồng nghĩa với việc sẽ có được chất lượng không khí tốt hơn và nhu cầu tiêu hao năng lượng thấp hơn.

Trung tâm Triển lãm Sydney là nơi diễn ra tuần Lễ Phục sinh, một sự kiện đặc biệt quan trọng thu hút gần 1 triệu người trong khoảng thời gian hai tuần trong mỗi năm. Lễ Phục sinh là sự kiện thường niên lớn nhất ở Nam bán cầu và lễ hội về nông nghiệp lớn thứ 5 trên toàn thế giới.

Tại Thế vận hội Olympic và Paralympic Sydney 2000, Trung tâm Triển lãm Sydney là địa điểm tổ chức các nội dung thi đấu Bóng chày, Bóng rổ, Bóng ném, các môn phối hợp hiện đại, Cầu lông, Thể dục nhịp điệu và Bóng chày cũng như các hoạt động quần bá và triển lãm của các doanh nghiệp.

Đường trượt ván Skatepark

Đường trượt ván Skatepark là đường trượt trong nhà/ngoài trời đạt tiêu chuẩn quốc tế duy nhất được thiết kế ở Úc. Nó bao gồm một đường trượt trong nhà/ngoài trời, một đường trượt máng nhỏ và một cửa hàng - quán cà phê.

Được thiết kế và xây dựng bởi những tay đua để phục vụ cho những tay đua, Đường trượt ván Skatepark phục vụ cho nhu cầu của tất cả các tay đua ở mọi trình độ và sở thích. Nơi đây cũng cung cấp cho những tay đua những bài giảng lý thuyết, các chương trình tập luyện trong kỳ nghỉ và cũng là nơi tổ chức một loạt các sự kiện thể thao ở cấp độ khu vực, quốc gia và quốc tế.

Đường đua xe đạp địa hình (BMX)

Đường đua xe đạp địa hình (BMX) kéo dài 306 mét được thiết kế với nhiều điểm bay và khúc cua dành cho cả các tay đua và những người biểu diễn, từ những người mới bắt đầu tập cho đến các chuyên gia. Đường đua xe đạp địa hình (BMX) là địa điểm lý tưởng để học hỏi và thực hành cho các tay đua.

Đường đua xe đạp địa hình (BMX) đã được xây dựng dựa trên sự tư vấn của Hiệp hội đua xe đạp địa hình ở các tiểu bang và quốc gia, các câu lạc bộ cũng như một số tay đua xe đạp địa hình hàng đầu của Úc.

Đường đua xuyên núi

Đường đua xuyên núi là một chặng đường đua đẳng cấp thế giới bao gồm 250 mét uốn lượn với nhiều điểm bay và khúc cua. Đường đua xuyên núi đã được xây dựng dựa trên sự tư vấn của Hiệp hội đua mô tô xuyên núi ở các tiểu bang và quốc gia, các câu lạc bộ cũng như một số tay đua hàng đầu của Úc.

Xuân Long và Phương Ngọc biên dịch, tổng hợp (từ www.foxnews.com và www.sopa.nsw.gov.au)

*** **

TỔNG HỢP MỘT SỐ BÀI VIẾT VÀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC SÂN PHỤC VỤ UEFA EURO 2012 TẠI BA LAN/ UKRAINE

Để phục vụ cho UEFA Euro mùa hè 2012 tại Ba Lan và Ukraina, tám sân vận động đã được sử dụng - mỗi nước bốn sân. Hai sân vận động ở Ukraina đã được hoàn thành năm 2009 trong khi phần lớn các sân vận động còn lại được hoàn thành vào năm 2011. Ngoài Khu liên hiệp Thể thao Metalist Oblast ở Kharkiv và Đấu trường Donbas ở Donetsk, Ukraine, sáu sân vận động còn lại được sử dụng cho sự kiện này thuộc sở hữu công.

Tổng chi phí xây dựng 8 sân vận động này là khoảng 3 tỷ USD, điều đó làm cho kinh phí của các sân phục vụ UEFA Euro 2012 cao gấp ba lần so với UEFA Euro năm 2004 tại Bồ Đào Nha.

Giá xây dựng các sân vận động cho UEFA Euro năm 2012 (triệu USD)

- Khu liên hợp thể thao quốc gia Olympic: 835 triệu USD
- Đấu trường Lviv: 306 triệu USD
- Khu liên hợp thể thao quốc gia Metalist Oblast: 73 triệu USD
- Đấu trường Donbas: 418 triệu USD
- Sân vận động Municipal, Wroclaw: 289 triệu USD
- Đấu trường PGE: 293 triệu USD
- Sân vận động quốc tế, Warsaw: 649 triệu USD
- Sân vận động thành phố, Poznan: 255 triệu USD

Ngoài 8 sân vận động đó, 4 sân vận động khác cũng được xây dựng tại Ba Lan và Ukraina với mục đích chủ yếu là phục vụ sự kiện này: Sân vận động Dnipro, Dnipropetrovsk và Chornomorets, Odessa, Ukraine; Sân vận động Silesian (Stadion Slaski) và Stadion Miejski im Henryka Reymana, Krakow, Ba Lan đều có trong kế hoạch ban đầu của Ba Lan và Ukraine như là sân vận động dự bị và tốn chi phí khoảng 500 triệu USD để xây dựng.

Mặc dù từ tháng 12 năm 2011, Khu liên hợp thể thao quốc gia Olympic đã được thuê lại bởi FC Dynamo Kyiv. Trong mùa giải năm 2010/2011, số lượng khán giả tới Khu liên hợp thể thao quốc gia Olympic để xem đội bóng FC Dynamo Kyiv thi đấu chỉ đạt tổng số 256.721 khán giả và nếu chúng ta so con số này với sức chứa của Khu liên hợp Thể thao Quốc gia Olympic thì sân vận động này chỉ đạt được chỉ số 3,7.

Các vấn đề liên quan đến di sản thể thao của UEFA Euro 2012 cũng có thể xảy ra với sân vận động quốc gia mới tại Warsaw. Sân này chỉ có thể hy vọng đội tuyển bóng đá quốc gia Ba Lan sẽ trở thành đội thuê sân chủ lực vì hai đội bóng lớn ở Warsaw, Legia Warszawa và Polonia Warszawa đã thuê được sân vận động nhỏ hơn và phù hợp hơn với họ. Chi phí bảo trì cho các sân vận động ước tính tốn 10 triệu USD/1 năm, và để có được nền tài chính bền vững, sân vận động này sẽ cần phải đăng cai tổ chức một số sự kiện khác ngoài các trận đấu của đội tuyển quốc gia.

Đối với hai sân vận động tư nhân - Đấu trường Donbas và Khu liên hiệp Thể thao Metalist Oblast - tương lai có vẻ khả quan hơn một chút. Cả hai sân vận động đã có đội thuê sân chủ lực với lượng khán giả khá nhiều ở mùa giải trước, và chỉ số Sân vận động thế giới tiềm năng của hai sân này là 16,2 và 14,3. Con số này là tương đối cao so với đa số các sân vận động phục vụ World Cup tại Đức khác.

Sân vận động thứ tư ở Ukraine - Đấu trường Lviv, cũng đã có FC Karpaty Lviv thuê. Đội tuyển này không có được lượng khán giả như đội thuê Đấu trường Donbas và Khu liên hợp thể thao Metalist Oblast, vì vậy chỉ số sân vận động thế giới Đấu trường Lviv dưới 10 – một con số thấp.

Khi hai câu lạc bộ Slask Wroclaw và Gdansk Lechia chuyển vào các sân mới cho mùa giải 2011/2012 sau khi Sân vận động thành phố, Wroclaw (Stadion Miejski w Wrocławiu) và Đấu trường PGE Gdansk được hoàn thành, lượng khán giả của cả hai câu lạc bộ đã tăng đáng kể so với mùa giải trước. Tuy nhiên, sự gia tăng đáng kể này vẫn không đủ để nâng chỉ số sân vận động thế giới lên đến con số 10. Nếu mỗi sân đều có

được lượng khán giả hiện tại của cả hai đội vào mùa giải 2011/2012 và giả định rằng con số đó sẽ không đổi, thì sân vận động thành phố, Wroclaw đạt được Chỉ số Sân vận động thể giới 5,9, và Đấu trường PGE Gdansk sẽ đạt được 6,7.

Sân vận động thành phố, Poznan (Stadion Miejski Poznan) mở cửa vào năm 2010 và trong năm đầu tiên đã có 458.735 khán giả tham dự các sự kiện tổ chức tại sân. Sân Poznan có vẻ là địa điểm tổ chức UEFA Euro 2012 có tương lai tươi sáng nhất ở Ba Lan. Con số khán giả trung bình của các đội tuyển chơi ở ba địa điểm tại Gdansk, Poznan và Wroclaw là 15.991 người, trong khi sức chứa trung bình của ba sân đó là 42.793. Các con số này chỉ ra một vấn đề về tiềm năng kế thừa, phản ánh rằng các sân vận động ở Ba Lan là quá lớn so với nhu cầu thực tế. Cần một sự gia tăng đáng kể lượng khán giả nếu muốn tránh một di sản tiêu cực.

Ngoài trận khai mạc và các giải đấu của nước chủ nhà, các trận ở vòng bảng chỉ yêu cầu các sân vận động với sức chứa 30.000 - nhưng tất cả các sân vận động UEFA Euro tại Ba Lan đều có sức chứa hơn 40.000. Ngoài sân vận động quốc gia ở Warsaw, có sức chứa 58.000, chỉ cần thêm một sân vận động 40.000 chỗ ngồi là đủ để đáp ứng yêu cầu của UEFA. Chỉ với 2 sân đó, Ba Lan sẽ vẫn có thể tổ chức tứ kết và bán kết, còn hai sân còn lại sẽ phù hợp hơn để tổ chức các giải đấu trong nước và đáp ứng nhu cầu thực tế tại địa phương sau khi sự kiện này kết thúc.

Hải Yến biên dịch (theo www.worldfootball.net, www.news.bbc.co.uk và www.telegraph.co.uk)

*** **

TỔNG HỢP MỘT SỐ BÀI VIẾT VÀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC SÂN PHỤC VỤ WORLD CUP TRÊN THẾ GIỚI

FIFA đã đưa ra một số yêu cầu đối với các sân vận động tổ chức World Cup. Một trong số này là sức chứa của sân. FIFA đã yêu cầu là các sân vận động tổ chức các trận khai mạc và chung kết phải có sức chứa tối thiểu là 80.000 chỗ ngồi. Đối với các trận đấu vòng bảng, vòng 1/16, vòng tứ kết và trận đấu tranh vị trí thứ 3 yêu cầu sức chứa tối thiểu là 40.000 chỗ ngồi và FIFA cũng đã yêu cầu sức chứa tối thiểu là 60.000 chỗ ngồi cho các sân tổ chức vòng bán kết.

Tại World Cup lần đầu tiên dành cho nam, được tổ chức tại Uruguay vào năm 1930, chỉ có 13 đội tuyển được phép tham dự. Cùng với thời gian, số lượng các đội tuyển tham dự đã tăng lên và như chúng ta đã biết số lượng các quốc gia tham gia đã tăng lên con số 32 tại World Cup 1998 ở Pháp.

Sự gia tăng của số đội tuyển tham dự cũng không khiến phải xây dựng thêm nhiều sân vận động hơn và số lượng các sân vận động World Cup thường dao động trong khoảng từ 9 đến 12 cho mỗi kỳ cho dù có 24 hay 32 quốc gia tham dự vòng chung kết. Trường hợp ngoại lệ là World Cup 2002 tại Hàn Quốc và Nhật Bản, nơi đã có tới 20 sân vận động được sử dụng.

Đối với các kỳ World Cup trong tương lai, số lượng các sân vận động cũng vẫn sẽ dừng lại ở con số tương tự. FIFA đã thông báo cho các ứng viên đăng cai tổ chức World Cup 2018 và 2022 là mỗi quốc gia cần phải có từ 16 đến 18 sân vận động đạt tiêu chuẩn và chúng phải được phân bố một cách hợp lý trên khắp cả nước. Từ 16 đến 18 sân vận động này FIFA sau đó sẽ chọn ra 12 sân.

Phần lớn các sân vận động được sử dụng cho World Cup 2018 ở Nga và 2022 tại Qatar sẽ được xây dựng mới. Brazil dự kiến xây 6 sân vận động mới và sửa chữa nâng cấp 4 sân khác để phục vụ cho kỳ World Cup của mình vào năm 2014.

Số lượng các sân vận động được xây mới hoặc cải tạo nâng cấp luôn thay đổi qua từng kỳ World Cup. Kể từ năm 1990 cho đến nay đa số các địa điểm tổ chức World Cup đã không trải qua bất kỳ một sự thay đổi đáng kể nào.

World Cup 1994 ở Mỹ đã diễn ra mà không có bất kỳ một sân vận động được xây mới hoặc cải tạo nâng cấp nào. Do sự quan tâm đặc biệt đối với môn Bóng đá Mỹ ở các tiểu bang, trên cả ở cấp độ chuyên nghiệp cho tới các giải đấu trong các trường đại học, cho nên Mỹ đã có thể tổ chức World Cup mà không cần đến bất kỳ một khoản đầu tư có ý nghĩa cho các sân vận động.

1. World Cup 2002 tại Hàn Quốc và Nhật Bản

Tổng chi phí để xây mới và cải tạo nâng cấp 19 sân vận động phục vụ cho World Cup 2002 đã vượt quá 4,6 tỷ USD và như vậy trung bình mỗi sân sẽ có chi phí là 243 triệu USD. Cho đến nay World Cup 2002 tại Hàn Quốc và Nhật Bản vẫn là kỳ World Cup có số lượng các sân được sử dụng nhiều nhất và cũng chiếm số lượng cao nhất về các sân được xây mới hoặc cải tạo nâng cấp để phục vụ cho sự kiện này.

Lý do chủ yếu của việc có quá nhiều các sân vận động này là do ban đầu cả 2 quốc gia này đều dự định đơn phương tổ chức World Cup. Tuy nhiên, cuối cùng 2 nước đã quyết định cùng nhau tổ chức và được trao quyền đăng cai tổ chức sự kiện này vào năm 1996. Sau World Cup 2002 một số sân vận động ở Nhật Bản đã phải đối mặt với khó khăn trong việc thu hút một lượng khán giả đông hơn.

Một trong số những địa điểm này là sân vận động Miyagi. Sân vận động với sức chứa 49.133 chỗ ngồi có chi phí xây dựng gần 320 triệu USD đã tổ chức 2 trận đấu vòng bảng và 1 trận vòng 1/16 trong sự kiện này. Trong năm 2010 sân vận động Miyagi đã tổ chức gần 80 sự kiện, nhưng chỉ thu hút được tổng cộng 73.767 khán giả, một con số rất khiêm tốn đối với một sân vận động có sức chứa 49.133 chỗ ngồi như Miyagi.

Một vấn đề lớn khác nữa là 2 đội bóng chủ chốt của thành phố, Vegalta Sendai (bóng đá) và Tohoku Rakuten Golden Eagles (bóng chày), đã lựa chọn sân nhà cho mình tại các sân vận động khác – những sân đã tồn tại trước khi sân Miyagi được xây dựng. Cả 2 đội bóng này đều đã thu hút được một lượng khán giả lớn hơn so với tổng lượng khán giả tham dự trong các sự kiện được tổ chức ở sân Miyagi trong cả năm 2010.

Câu lạc bộ bóng đá Vegalta Sendai đã chọn chơi phần lớn các trận đấu trên sân nhà của họ trên một sân vận động nhỏ hơn là sân Yurtec Sendai, với sức chứa tối đa chỉ là 20.000 chỗ ngồi. Trong năm 2010 tính trung bình câu lạc bộ đã thu hút được 17.332 khán giả trong mỗi trận và họ chỉ chơi 3 trận ở J - League tại sân Miyagi. Câu lạc bộ bóng chày Tohoku Rakuten Golden Eagles đã chọn chơi các trận đấu trên sân nhà của mình tại sân bóng chày Miyagi có sức chứa 23.026 chỗ ngồi và tính trung bình câu lạc bộ đã thu hút được 15.876 khán giả trong mỗi trận trong năm 2010.

Tuy 2 đội bóng này có số lượng thu hút khán giả trung bình trong mỗi trận đấu tương tự như nhau, nhưng câu lạc bộ bóng chày Tohoku Rakuten Golden Eagles lại chơi ít nhất 72 trận trên sân nhà mỗi mùa, khiến tổng lượng khán giả thu hút được tại các trận đấu trên sân nhà của họ đã lên tới hơn 1,6 triệu người, cao hơn hẳn so với tổng lượng khán giả thu hút được tại các trận đấu trên sân nhà của câu lạc bộ bóng đá Vegalta Sendai.

Sân Miyagi cần có thêm những đối tác chiến lược nếu nó muốn tăng thêm số lượng khán giả tham dự của mình. Việc tổ chức vài sự kiện thể thao lớn trong mỗi năm của nó là không đủ và việc sử dụng di sản thể thao như vậy là có vấn đề. Các sân vận động ở địa phương cần đáp ứng đầy đủ yêu cầu trước khi diễn ra World Cup và các sân được xây mới phải đảm bảo góp phần thúc đẩy sự phát triển của các môn thể thao có liên quan trong thành phố.

Không phải tất cả các sân vận động được xây dựng để phục vụ cho World Cup 2002 đều gặp vấn đề trong việc sử dụng di sản để lại. Ví dụ như sân vận động có mái che Sapporo trên đảo Hokkaido. Cho dù sân vận động này có chi phí đầu tư khá cao, lên tới hơn 426

triệu USD, nhưng nhờ hệ thống mái đa chức năng đã khiến nó trở thành nơi tổ chức lý tưởng cho rất nhiều các loại hình sự kiện.

Những sự kiện lớn đã diễn ra tại sân Sapporo sau World Cup 2002 đã cho thấy cuộc chạy đua nước rút của sân vận động đa chức năng này trong việc đăng cai tổ chức Giải vô địch trượt tuyết Bắc Âu quốc tế 2007 (FIS) và một giai đoạn đặc biệt trong Giải vô địch đua xe Nhật Bản trong năm 2008 và 2010.

Trong năm 2010 sân vận động đã tổ chức 118 sự kiện và phần lớn trong số này là các sự kiện thể thao. Câu lạc bộ bóng chày Hokkaido Nippon Ham Fighters của thành phố đã chơi 72 trận đấu sân nhà tại sân Sapporo. Một đối tác lớn khác là câu lạc bộ bóng đá Consadole Sapporo cũng đã chọn sân này để tổ chức các trận đấu trên sân nhà nếu nó không trùng với ngày thi đấu của câu lạc bộ bóng chày Hokkaido Nippon Ham Fighters. Câu lạc bộ bóng đá Consadole Sapporo đã chơi 11 trận đấu ở J-League tại sân vận động này trong mùa giải 2010.

Chỉ riêng 2 câu lạc bộ Hokkaido Nippon Ham Fighters và Consadole Sapporo cũng đã thu hút về cho sân Sapporo lượng khán giả tham dự lên tới hơn 2 triệu người trong mùa giải 2010. Tổng lượng khán giả thu hút được của sân vận động này còn cao hơn rất nhiều, nhưng hiện chúng ta vẫn chưa có được những con số thống kê từ việc tổ chức các sự kiện khác.

Các số liệu nghiên cứu đã cho thấy Hàn Quốc đã chi gần 1,7 tỷ USD cho các sân vận động của mình, trong khi số liệu tương tự ở Nhật Bản là hơn 2,5 tỷ USD. Sân vận động tổ chức World Cup 2002 của Hàn Quốc thu hút được số lượng khán giả tham dự đông nhất là sân Seoul, với tổng cộng 680.101 khán giả tham dự ở môn bóng đá trong mùa giải 2010.

World Cup 2002 tại Nhật Bản đã dẫn đến việc xây mới thêm quá nhiều sân vận động làm gia tăng sự cạnh tranh giữa các sân vận động mới và cũ. Đây là điều có thể được thấy rõ ở các thành phố như Miyagi và Fukuroi. Cả 2 thành phố này đều đã có các sân vận động

đang được sử dụng bởi các câu lạc bộ thể thao ở địa phương trước World Cup và chúng đã đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của địa phương. Các sân vận động cũ này vẫn tiếp tục đóng một vai trò quan trọng đối với các câu lạc bộ ở địa phương đội, và điều này có nghĩa là sân Miyagi và Ecopa đã gặp phải vấn đề lớn trong việc thu hút lượng khán giả.

Sân Miyagi và Ecopa là những sân vận động có nguồn thu rất thấp trên thế giới và việc xây dựng cả hai sân vận động này rõ ràng là có vấn đề. Hai sân vận động này hiện đang thuộc sở hữu của quận Miyagi và Shizuoka, và với việc thu hút được ít khán giả thì có nguy cơ rõ ràng là cư dân địa phương sẽ phải gánh chịu chi phí đáng kể hàng năm để bảo trì các sân vận động khi mà nguồn thu từ các sân vận động này chỉ duy trì được ở mức tối thiểu.

Việc dư thừa các sân vận động ở Nhật Bản có thể dễ dàng tránh được bằng cách không xây dựng và sử dụng quá nhiều sân vận động cho World Cup 2002. Trong quá trình dự thầu đăng cai World Cup 2002, Nhật Bản cũng đã đệ trình phương án sử dụng các sân vận động đã tồn tại trước World Cup 2002.

World Cup đã không mang lại các chỉ số phát triển du lịch như mong muốn của 2 nước chủ nhà. Nhật Bản và Hàn Quốc dự kiến sẽ đón thêm được 1 triệu khách du lịch vào năm 2002, nhưng kết quả là Nhật Bản chỉ tăng thêm được 30.000 du khách so với năm trước, trong khi Hàn Quốc lại chỉ có cùng một lượng khách như trong năm 2001. Ước tính của hai nước trước World Cup 2002 đã cho thấy sự quá lạc quan của họ dẫn tới việc xây dựng quá nhiều sân vận động để phục vụ cho siêu sự kiện thể thao.

Tuy nhiên, cũng có những sân vận động đã khai thác được hiệu quả di sản thể thao để lại sau World Cup. Như đã đề cập ở trên, sân Sapporo có thể được xem là một ví dụ tuyệt vời và sân Saitama, với gần 900.000 khán giả thu hút được trong năm 2010, cũng có thể được đề cập tới. Cả sân vận động này đều đã thành công trong việc nắm giữ một vai trò quan trọng đối với các câu lạc bộ thể thao ở địa phương sau World Cup và chúng đều đã

quản lý để trở thành một phần không thể thiếu và đáp đầy đủ nhu cầu cho hoạt động thể thao ở địa phương.

2. World Cup 2006 ở Đức

Cho dù Đức đã có các sân vận động tương đối hiện đại trước World Cup 2006, nhưng quốc gia này vẫn phải thực hiện các khoản đầu tư đáng kể cho sự kiện này. Gần 2 tỷ USD đã được đầu tư để xây mới hoặc cải tạo nâng cấp các sân vận động phục vụ cho World Cup 2006. Đầu tư của Đức đã tương đương với mức đầu tư của Hàn Quốc cho World Cup 2002 trước đó, cho dù các sân vận động ở Đức hiện đại hơn rất nhiều so với các sân vận động và cơ sở hạ tầng của Hàn Quốc trước World Cup 2002.

Vào giữa những năm 1990, việc hiện đại hóa sân vận động Olympic ở Munich đã được coi là bước khởi đầu của Liên đoàn Bóng đá Đức (DFB) cho thấy sự quan tâm của họ trong việc tham gia đấu thầu đăng cai World Cup 2006. Việc nâng cấp sân vận động Olympic là điều cần thiết để đáp ứng yêu cầu về sân vận động của FIFA. Đề nghị hiện đại hóa sân vận động đã nhận được sự ủng hộ của câu lạc bộ FC Bayern Munich, với mong muốn biến đổi nó trở thành một sân bóng đá thuần túy. Tuy nhiên, một trong số những kiến trúc sư xây dựng sân vận động Olympic, Günther Behnisch đã phản đối việc chuyển đổi chức năng của sân vận động và vì vậy, một kế hoạch xây dựng một sân bóng mới tại Munich được đưa ra.

Sân Allianz là sân “đắt tiền” nhất của Đức phục vụ cho World Cup 2006, với chi phí xây dựng lên tới hơn 472 triệu USD. Tuy nhiên, câu lạc bộ FC Bayern Munich và một câu lạc bộ lớn khác ở Munich là TSV 1860 München, đã chi trả toàn bộ chi phí xây dựng sân vận động, trong khi thành phố Munich chỉ phải đầu tư vào cơ sở hạ tầng xung quanh.

Sân Allianz thuộc sở hữu của Tập đoàn Allianz Arena München GmbH và ban đầu 2 câu lạc bộ mỗi bên nắm giữ 50% quyền sở hữu. Vào tháng 4 năm 2006 FC Bayern Munich đã mua lại phần sở hữu của TSV 1860 München. Ông Stefan Ziffer, Giám đốc điều hành của TSV 1860 München đã nói rằng thỏa thuận này sẽ giúp ngăn ngừa sự phá sản của câu

lạc bộ. Ban đầu, thỏa thuận đã ghi rõ là câu lạc bộ TSV 1860 München có quyền mua lại cổ phần của họ bằng giá bán cộng thêm lãi suất cho tới trước tháng 6 năm 2010. Tuy nhiên vào năm 2007, TSV 1860 München đã từ chối quyền mua lại và FC Bayern Munich hiện đang là chủ sở hữu duy nhất của sân vận động này. FC Bayern Munich là một trong những câu lạc bộ thành công nhất ở Đức, cả về thành tích và lượng khán giả thu hút được. Trong mùa bóng 2009/2010 sân Allianz đã được sử dụng dành riêng cho bóng đá và đã tổ chức 48 trận đấu với hơn hai triệu khán giả.

Một sân vận động đã không có được sự thành công tương tự như sân Allianz là sân Esprit ở Düsseldorf. Đã có một sự tranh luận gay gắt trong thời điểm lên kế hoạch xây dựng, về việc liệu có thực sự tồn tại một nhu cầu về một địa điểm tổ chức World Cup ở Düsseldorf, khi mà câu lạc bộ của địa phương là đội bóng Fortuna Düsseldorf chỉ chơi ở giải hạng 4 vào thời điểm đó. Tuy nhiên khi World Cup đã cận kề thì người ta đã quyết định là cần phải xây dựng sân vận động cho dù bất cứ thế nào. Rốt cục người ta lại phải gánh một thất bại thảm họa khi sân vận động trị giá 310 triệu USD tại Düsseldorf đã không có được cơ hội để tổ chức bất cứ một trận đấu nào của World Cup 2006.

Kinh phí xây dựng sân vận động được lấy cả từ nguồn tài trợ của chính phủ cho tới các tổ chức tư nhân nhưng hiện giờ nó thuộc sở hữu của thành phố. Khi mà câu lạc bộ Fortuna Düsseldorf chỉ chơi ở giải hạng 4, thì sẽ không mấy chắc chắn là câu lạc bộ sẽ có thể trả tiền thuê sân cho thành phố. Thành tích yếu kém của câu lạc bộ trên sân cũng đã được phản ánh qua số lượng khán giả thu hút được, và trong những năm đầu sau khi xây dựng sân Esprit câu lạc bộ đã chỉ thu hút được số lượng khán giả rất ít so với sứa chứa của sân. Tuy nhiên, trong những năm gần đây câu lạc bộ đã có những bước tiến mạnh mẽ trong hệ thống giải đấu và hiện đã đang chơi ở giải hạng 2 Bundesliga. Bước tiến về thành tích của câu lạc bộ đã thu hút được nhiều khán giả hơn và trong mùa giải 2009/2010 câu lạc bộ đã thu hút được tổng cộng 511.522 khán giả. Câu lạc bộ Fortuna Düsseldorf là đối tác rất quan trọng của sân Esprit. Ngoài các trận đấu bóng đá sân Esprit không tổ chức nhiều các sự kiện khác. Sân Esprit có mái che cho phép nó có thể tổ chức các buổi biểu diễn âm

nhạc trong kỳ nghỉ đông và vào năm 2010, sân này đã tổ chức Giải vô địch đua xe, một sự kiện hiếm hoi diễn ra trong mùa bóng đá.

Trước World Cup 2006, sân vận động trung tâm ở Leipzig đã trải qua quá trình cải tạo và nâng cấp đáng kể với chi phí lên tới hơn 165 triệu USD. Chính phủ liên bang là nhà tài trợ chính cùng với nguồn vốn huy động từ chính quyền thành phố Leipzig và các nhà tài trợ tư nhân. Do Chính phủ liên bang là nhà tài trợ chính cho nên hiện ở Leipzig không có tranh luận về di sản để lại của sân vận động mới.

Sân vận động trung tâm ở Leipzig hiện không được bất cứ một câu lạc bộ chuyên nghiệp nào chọn làm sân nhà. Câu lạc bộ đăng ký thi đấu trên sân FC Sachsen Leipzig chỉ chơi trong một giải đấu cấp huyện của Đức và cũng chỉ thi đấu tại đây trong 3 mùa giải từ 2004 đến 2007. Bước vào mùa giải 2008/2009 FC Sachsen Leipzig đã chuyển về sân vận động cũ phù hợp hơn với họ là sân Alfred Kunze.

Vào năm 2010 sân vận động trung tâm ở Leipzig đã có được đối tác lâu dài là câu lạc bộ mới được thành lập, Red Bull Leipzig, với chủ sở hữu và nhà tài trợ chính là Tập đoàn Red Bull. Tập đoàn Red Bull cũng đã mua quyền đặt tên cho sân vận động cho đến năm 2040 với giá 55 triệu USD để đổi tên của sân vận động này thành sân Red Bull.

Câu lạc bộ Red Bull Leipzig hiện đang chơi tại giải hạng 4 và chưa thu hút được một lượng khán giả lớn. Cho dù sân Red Bull đã tổ chức thêm được nhiều sự kiện ngoài các trận đấu của câu lạc bộ Red Bull Leipzig, nhưng nó cũng không thể thu hút được nhiều hơn 181.000 khán giả hơn trong mùa giải 2009/2010 và đó là lượng khán giả thu hút được thấp nhất trong số các sân vận động tổ chức World Cup 2006.

Cả hai sân Esprit và Red Bull đều đã đưa ra bằng chứng rõ ràng là một số sân vận động phục vụ cho các sự kiện thể thao lớn đã được xây dựng mà không có một kế hoạch rõ ràng về việc sử dụng các di sản thể thao, và nó cũng cho thấy khá rõ là nhu cầu của địa phương đã không được tính đến khi tiến hành xây dựng 2 sân vận động này. Tại thời điểm khánh thành 2 sân vận động này, chẳng có câu lạc bộ nào trong số các câu lạc bộ ở

Düsseldorf và Leipzig có được sự thăng tiến nhất thời do họ vẫn tiếp tục chơi trong các giải hạng thấp trong một vài năm sau đó. Vì vậy rất nhiều câu hỏi đã được đặt ra ở các địa phương này là tại sao lại tiến hành xây dựng 2 sân vận động này. Việc sân Esprit ở Düsseldorf không có được cơ hội để tổ chức bất cứ một trận đấu nào của World Cup 2006 lại càng làm tăng thêm nhiều câu hỏi về dự án xây dựng sân vận động này. Tuy nhiên, việc câu lạc bộ Fortuna Düsseldorf đang ở vươn lên vị trí dẫn đầu giải hạng 2 Bundesliga tại thời điểm này và có thể sẽ giúp khôi phục lại thành tích vốn có của câu lạc bộ và điều này sẽ giúp làm tăng thêm lượng khán giả đến với sân Esprit.

Sức chứa của sân vận động Olympic ở Munich và sân Allianz chỉ hơn nhau khoảng 700 chỗ ngồi, điều có thể khiến dễ dàng so sánh về các địa điểm thi đấu World Cup ở Munich. Mùa giải trước sân Allianz đã thu hút được hơn hai triệu khán giả và đây thực sự là một con số rất khả quan đưa Allianz trở thành sân vận động có sức thu hút khán giả đứng thứ 23 trên thế giới. Trong mùa giải 2009/2010 sân Allianz của câu lạc bộ FC Bayern Munich đã thu hút thêm được hơn 1 triệu khán giả so với số lượng đạt được trong mùa giải trước, khi câu lạc bộ còn thi đấu tại sân vận động Olympic. Hơn tất cả, câu lạc bộ FC Bayern Munich chính là nguyên nhân chủ yếu khiến sân Allianz thu hút được một lượng khán giả đông đảo, nhưng cũng còn một lý do quan trọng khác là Munich nằm ở một khu vực giàu có và rộng lớn, và điều này cũng giúp sân Allianz có được một số lượng khán giả lớn trong mỗi mùa giải.

Ngoại trừ sân Esprit và Red Bull, lượng khán giả thu hút được ở các sân vận động khác chỉ đến từ các trận đấu bóng đá. Mặc dù vậy, cả hai sân Esprit và Red Bull lại là những sân có số lượng khán giả thu hút được thấp nhất. Điều này chủ yếu là do sự thiếu vắng của một đội bóng thành công. Số lượng khán giả thu hút được ở các sân vận động tổ chức World Cup khác ở Đức khác đã cho thấy bóng đá đã trở nên rất phổ biến ở Đức và hầu hết các câu lạc bộ ở Bundesliga đều có được số lượng khán giả thu hút được trung bình rất ấn tượng.

Đa số các câu lạc bộ chọn chơi tại các sân vận động tổ chức World Cup 2006 đều đã tăng được số lượng khán giả thu hút được trung bình của họ trong khoảng thời gian 10 năm. Chỉ có sân vận động Olympic ở Berlin và sân Fritz Walter Stadion ở Kaiserslautern là đã có được một chỉ số trung bình tốt hơn trong mùa giải hơn ngay trong mùa giải 2009/2010. Với World Cup 2006, bóng đá Đức mà đặc biệt là các đội tuyển quốc gia, đã có được một động lực thúc đẩy nhưng cũng rất khó để nói rằng động lực thúc đẩy này sẽ giúp gia tăng số lượng khán giả thu hút được ở các sân vận động tổ chức World Cup.

3. World Cup 2010 tại Nam Phi

Khi Nam Phi tổ chức Giải vô địch Bóng bầu dục Thế giới 1995, quốc gia này đã có được một số sân vận động phù hợp trước World Cup 2010. Sân vận động Free State ở Bloemfontein và Loftus Versfeld ở Pretoria đã tổ chức cả Giải vô địch Bóng bầu dục Thế giới 1995 và World Cup 2010 mà không phải trải qua bất cứ một sự cải tạo và nâng cấp nào.

Cho dù đã có cơ sở hạ tầng tương đối tốt, nhưng Nam Phi vẫn quyết định cải tạo và nâng cấp đáng kể một sân vận động và xây mới 5 sân khác với chi phí xấp xỉ gần 1,8 tỷ USD. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn kinh phí cho các sân vận động, nhưng tất cả các sân vận động này đều thuộc sở hữu nhà nước, hay nói cách khác là ngân sách công sẽ là nguồn kinh phí chủ yếu cho việc xây dựng và nâng cấp các sân vận động.

Chính quyền thành phố Cape Town đã bước đầu lên kế hoạch nâng cấp sân vận động cũ là sân Athlone. Sân vận động này nằm trong một khu vực tương đối khó khăn với tỷ lệ thất nghiệp cao, nhưng lại dễ tiếp cận hơn với cộng đồng người da màu, những người chiếm đa số trong các fan hâm mộ bóng đá trong cả nước. Tuy nhiên khi Cape Town phải gánh chịu sức ép từ FIFA và chính phủ Nam Phi, với đe dọa rằng Cape Town sẽ không được tổ chức bất cứ một trận đấu World Cup 2010 nào nếu lấy sân Athlone là địa điểm tổ chức thi đấu, thì sân Cape Town đã lập tức được xây dựng.

Tuy nhiên, sân Athlone vẫn tiếp tục được nâng cấp để phục vụ cho World Cup và nó đã được sử dụng như là nơi tập luyện cho các đội tuyển trong sự kiện này. Sân Cape Town có chi phí xây dựng là hơn 530 triệu USD, tăng hơn 130 triệu USD so với ước tính ban đầu. Sân này đã tổ chức 8 trận đấu ở World Cup 2010, trong đó có trận bán kết giữa Uruguay và Hà Lan.

Một sân vận động khác ở Cape Town có thể được sử dụng trong World Cup 2010 thay vì xây mới sân Cape Town là sân Newlands. Sân này đã trải qua quá trình cải tạo và nâng cấp trong giai đoạn 1990-1995 là một trong những địa điểm tổ chức Giải vô địch Bóng bầu dục Thế giới 1995 và sức chứa hiện tại của sân vận động này là 51.900 chỗ ngồi. Cũng đã có nhu cầu tiếp tục nâng cấp để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của FIFA, nhưng tất nhiên là chi phí nâng cấp sẽ không lên tới con số 530 triệu USD. Sử dụng sân vận động này cũng có thể sẽ tránh được nguy cơ quá dư thừa các sân vận động có quy mô lớn. Tuy nhiên FIFA lại quyết định là cả sân Athlone cũng như Newlands đều không thích hợp cho World Cup và như vậy cần phải xây dựng một sân vận động mới nếu Cape Town mong muốn tổ chức các trận đấu ở World Cup 2010.

Công ty điều hành cũ của Pháp đã chấm dứt hợp đồng thuê kéo dài 30 năm với chủ sở hữu sân Cape Town, chính quyền thành phố Cape Town vào mùa thu năm 2010. Lý do của việc chấm dứt hợp đồng này là do chi phí bảo trì sân quá cao, trong khi lại rất khó khăn trong việc tìm kiếm một đối tác tiềm năng và hoạt động thương mại của sân Cape Town cũng rất hạn chế. Do đó nó đã không mang lại sự cân bằng về tài chính cho công ty và họ sẽ phải đối mặt với những thiệt hại đáng kể. Trong khi chưa có một tổ chức điều hành thì chính quyền thành phố Cape Town đã được lựa chọn để tự mình điều hành sân vận động. Chi phí điều hành ước tính khoảng 6 triệu USD, đã bao gồm cả chi phí bảo trì hàng năm 2 triệu USD và như vậy những người nộp thuế ở thành phố Cape Town đã phải chi trả 6 triệu USD mỗi năm cho sân Cape Town.

Câu lạc bộ Ajax Cape Town đã trở thành đối tác của sân Cape Town bắt đầu từ mùa giải 2011/2012 với một bản hợp đồng kéo dài trong 3 năm với nhiều ưu đãi. Trong mùa giải

2013/2014 câu lạc bộ Ajax Cape Town đã chơi 10 trận tại Premier Soccer League (PSL) với tổng số khán giả thu hút được là 40.000 người, tức là trung bình chỉ có 4.000 người trong mỗi trận đấu trong một sân vận động với sức chứa lên tới 55.000 người.

Cho dù thỏa thuận giữa câu lạc bộ Ajax Cape Town và chính quyền thành phố Cape Town là có lợi cho sự phát triển của đội bóng, và ở mức độ thấp hơn là giúp cho chính quyền thành phố Cape Town có thể chi trả được chi phí bảo dưỡng hàng năm tương đối cao, thì điều quan trọng hơn cả đối với cả chính quyền thành phố và sân Cape Town là đã có được một đối tác lâu dài, khi cả 2 đội bóng bầu dục ở địa phương là Western Province và The Stormers đều tiếp tục tiến hành các trận đấu của mình trên sân Newlands.

Phần lớn các sân vận động được xây dựng cho World Cup 2010 đều có một câu lạc bộ bóng đá là đối tác lâu dài. Trường hợp ngoại lệ là sân Nelson Mandela với chi phí xây dựng 200 triệu USD, lại lấy câu lạc bộ bóng bầu dục Eastern Province làm người thuê chính. Thông tin về số lượng khán giả thu hút được đã cho thấy câu lạc bộ bóng bầu dục Eastern Province có số lượng khán giả trung bình khá thấp và địa điểm tổ chức World Cup này là quá lớn so với nhu cầu thực tế của địa phương.

Trong năm 2010 đã có hơn 405.000 người tham dự các sự kiện tại sân Nelson Mandela, một con số tương đối khả quan nhưng hơn một nửa trong số đó lại là khán giả của 8 trận đấu ở World Cup 2010. Trong năm 2011 sân Nelson Mandela đã tổ chức được khoảng 20 sự kiện.

Ngược lại, sân Peter Mokaba ở Polokwane thì lại hầu như chỉ được sử dụng cho các trận thi đấu bóng đá. Câu lạc bộ bóng đá của địa phương Black Leopards đã chơi cùng với Ajax Cape Town tại Premier Soccer League (PSL) và sau 8 trận đấu trên sân Peter Mokaba lượng khán giả trung bình thu hút được là 10.063 trong mùa giải 2011/ 2012.

Sân Soccer City ở Johannesburg với sức chứa 94.736 chỗ ngồi đã tổ chức 8 trận trong World Cup 2010, trong đó có trận chung kết giữa Tây Ban Nha và Hà Lan. Câu lạc bộ bóng đá Kaizer Chiefs đã chơi phần lớn các trận đấu sân nhà của họ tại sân Soccer City,

nhưng thi thoảng cũng lựa chọn đá trên sân Peter Mokaba. Đây là câu lạc bộ có lượng khán giả trung bình cao nhất trong Premier Soccer League (PSL), với trung bình 14.563 khán giả trong mỗi trận trong mùa giải 2011/ 2012. Cũng giống như sân Cape Town, sân Soccer City cũng vượt quá chi phí dự kiến ban đầu của họ và chi phí xây dựng đã lên tới hơn 395 triệu USD vượt quá chi phí dự kiến ban đầu 136 triệu USD. Ngoài sân Soccer City, sân Ellis Park cũng đã tổ chức các trận đấu World Cup tại Johannesburg, nhưng nó chỉ phải trải qua một quá trình cải tạo nhỏ để phục vụ cho World Cup.

Sân Moses Mabhida tại Durban có chi phí xây dựng gần 380 triệu USD và đã tổ chức 7 trận đấu tại World Cup 2010. Hiện chúng ta không có bất kỳ thông tin nào về số lượng khán giả thu hút được trong năm 2010, nhưng đối tác chính của sân vận động này là câu lạc bộ AmaZulu FC đã chỉ có được số lượng khán giả trung bình là 3.111 người cho mỗi trận đấu trong mùa giải 2011/ 2012.

World Cup 2010 đã góp phần tạo nên sự quá dư thừa của các sân vận động ở Nam Phi, một quốc gia luôn gặp phải vấn đề trong việc thu hút một lượng khán giả tham dự lớn trước World Cup. Có một số trận đấu tại Premier Soccer League (PSL) đã thu hút đến 40.000 khán giả, nhưng những trận đấu như vậy là rất ít và hiếm khi xảy ra. Một số các sân vận động cũ có thể đã được sử dụng như là địa điểm tổ chức World Cup nếu nó đáp ứng được các yêu cầu của FIFA sau quá trình cải tạo nâng cấp đáng kể. Một nghịch lý hiện đang tồn tại là hiện nay những sân vận động cũ lại có lượng khán giả trung bình cao hơn so với các sân vận động được xây mới phục vụ cho World Cup 2010.

Cả 2 thành phố Cape Town và Durban đều đã có sân vận động với sức chứa hơn 50.000 chỗ ngồi trước World Cup 2010, nhưng Nam Phi vẫn quyết định xây dựng 2 “thương hiệu” mới với chi phí gần 1 tỷ USD. Trước áp lực từ FIFA và chính phủ Nam Phi, Cape Town đã phải từ bỏ kế hoạch sử dụng sân vận động cũ của mình, trong khi Durban đã quyết định xây dựng một sân vận động mới không chỉ cho World Cup 2010, mà còn phục vụ cho Thế vận hội Olympic mùa hè 2020 và Đại hội Thể thao khối các nước thịnh vượng chung 2022.

Vấn đề Nam Phi phải đối mặt hiện nay là làm thế nào để thu hút hơn nữa lượng khán giả đến với các sân vận động mới và như vậy các sân vận động để sẽ được sự ổn định cả ở trong hoạt động thể thao cho lẫn về mặt tài chính. Đây sẽ là một thách thức lớn khi những đối tác lâu dài của các sân vận động này đều chưa có được một lượng khán giả đông đảo, trong khi chi phí đầu tư cho các sân vận động ở Nam Phi là rất cao và tỷ giá của đồng Rand Nam Phi lại không thể so sánh được với những đồng tiền của Hàn Quốc, Nhật Bản hay Đức. Có một nguy cơ rõ ràng là ngày sẽ càng có thêm nhiều thành phố rơi vào tình trạng tương tự như Cape Town với sự thâm hụt ngân sách hàng năm đáng kể và những công dân của chúng về lâu dài, sẽ phải gánh chịu gánh nặng tài chính.

Nam Phi đã đầu tư hơn 6 tỷ USD trong các dự án có liên quan đến World Cup. Tuy nhiên, một tỷ lệ lớn dân số nước này hiện vẫn đang gặp phải những khó khăn rất lớn trong việc tiếp cận với điện và nước sạch. Người ta có thể đặt ra một câu hỏi là nên chăng các khoản đầu tư cho World Cup nên được chuyển sang đầu tư để phục vụ cho những nhu cầu cơ bản của con người.

Tổng luận về World Cup

Chi phí cho việc tổ chức một kỳ World Cup thường là rất lớn. Theo số liệu nghiên cứu tổng chi phí chỉ tính riêng cho các khoản đầu tư vào các sân vận động trong 3 kỳ World Cup gần đây đã lên tới gần 8,5 tỷ USD. Chi phí sẽ còn đội lên cao hơn nhiều nếu các chi phí cải tạo nhỏ và các khoản đầu tư cần thiết khác được thực hiện trước kỳ World Cup cũng đã được tính vào. Riêng ở Nam Phi con số này đã là 6 tỷ USD. Cho dù đã có một số các nhà đầu tư tư nhân, đặc biệt là ở Đức, tài trợ toàn bộ chi phí cho việc xây dựng một vài sân vận động phục vụ cho World Cup, nhưng nhìn chung đa phần các sân vận động phục vụ World Cup vẫn được xây dựng từ nguồn tài chính công hay nói cách khác là thuộc về sở hữu nhà nước.

World Cup 2002 tại Hàn Quốc và Nhật Bản được xem là kỳ World Cup tốn kém nhất. Hai quốc gia này đã đầu tư hơn 4,6 tỷ USD cho việc xây dựng các sân vận động. Về giá

trung bình cho mỗi sân vận động thì World Cup 2010 tại Nam Phi là kỳ World Cup có giá đắt nhất, với chi phí lên tới gần 300 triệu USD cho mỗi địa điểm. Các con số tương ứng của World Cup 2006 tại Đức là 200 triệu USD, trong khi ở World Cup 2002 tại Hàn Quốc và Nhật Bản là 243 triệu USD.

Giá xây dựng một chỗ ngồi tại sân Cape Town tương ứng với mức bình quân tổng thu nhập quốc nội hàng năm trong cả nước. Cả hai kỳ World Cup 2002 tại Hàn Quốc và Nhật Bản và World Cup 2010 tại Nam Phi đều đã dẫn đến tình trạng quá dư thừa sân vận động. Trước World Cup 2010 Nam Phi đã gặp phải vấn đề trong việc thu hút khán giả tới với các giải đấu trong nước và lượng khán giả trung bình trong mỗi trận đấu của mùa giải 2011/ 2012 cũng là rất thấp so với sức chứa của các sân vận động tổ chức World Cup. Cho dù Bóng chày là môn thể thao thu hút được lượng khán giả đông nhất ở Nhật Bản, và Bóng bầu dục là môn có lượng fan đông đảo nhất trong nhiều thành phố ở Nam Phi, thì đa số các sân vận động được xây dựng cho World Cup vào các năm 2002 và 2010 đều lấy các câu lạc bộ bóng đá làm đối tác chính.

Nam Phi đã có thể sử dụng các sân vận động đã tồn tại trước đó để tổ chức World Cup 2010. Việc xây dựng các sân vận động mới 2 thành phố Cape Town và Durban cũng như cách lựa chọn các địa điểm thi đấu FIFA có thể được đặt câu hỏi. Rõ ràng là không cần thiết phải xây dựng một sân vận động mới ở cả 2 thành phố Cape Town và Durban và các công dân của họ đã không có được bất cứ lợi ích kinh tế từ các sân vận động và như vậy việc khai thác sử dụng các di sản thể thao để lại là có vấn đề.

Nhật Bản cũng gặp phải vấn đề tương tự, đặc biệt là ở thành phố Miyagi và Fukuroi nơi các đội bóng ở địa phương lại lựa chọn các sân vận động khác thay vì các sân vận động tổ chức World Cup. Điều này đã khiến lượng khán giả thu hút được hàng năm rất thấp, đặc biệt là ở sân Miyagi và Ecopa. Những vấn đề gặp phải ở Nam Phi và Nhật Bản đã không tồn tại ở Đức. Ngay trước World Cup 2006 đã có một sự quan tâm đáng kể về bóng đá trong nước và điều này đã dẫn tới nhận thức chung là cần phải sử dụng hiệu quả tất cả các sân vận động sau World Cup.

Tuy nhiên, Đức cũng đã gặp phải một số vấn đề, đặc biệt là ở Leipzig. Có thể vì một lý do nào đó mà một thành phố Đông Đức như Leipzig lại không được coi là một trong những thành phố đăng cai World Cup 2006, và khi FIFA đưa ra thông điệp là các thành phố chủ nhà và sân vận động nên được phân bố rải rác trên khắp đất nước thì họ đã lựa chọn Leipzig là một trong những thành phố đăng cai World Cup 2006.

Cụm đội bóng của Đông Đức (cũ), đặc biệt là các câu lạc bộ ở Leipzig đã gặp rất nhiều khó khăn kể từ khi thống nhất nước Đức vào năm 1990. Chỉ có một câu lạc bộ của Leipzig được thi đấu tại Bundesliga trong mùa giải 1993-1994, nhưng cho đến mùa giải 2011/ 2012 đã không còn một câu lạc bộ của Đông Đức (cũ) nào được góp mặt trong giải hạng nhất.

Rất có khả năng là FIFA đã không tính đến việc sử dụng di sản thể thao cũng như đặc điểm lịch sử và hiện trạng thể thao thực tại ở Leipzig khi quyết định tổ chức một số trận đấu World Cup ở Leipzig. Nếu họ thực sự đã tính đến điều này thì chưa chắc FIFA sẽ chọn Leipzig là một trong những thành phố đăng cai World Cup 2006.

Người ta cũng phải đặt ra câu hỏi cho chính quyền địa phương và sự lựa chọn của họ để biến mình thành một trong những thành phố chủ nhà. Cho dù Chính phủ liên bang đã đảm nhiệm phần lớn nguồn kinh phí, thì chính quyền thành phố Leipzig cũng cần phải có được một sự nhìn nhận đánh giá chuẩn xác hơn về thực trạng hoạt động thể thao trong thành phố, bao gồm cả một thực tế là không có một đội bóng ở địa phương có lượng fan hâm mộ tương ứng với quy mô của một sân vận động tổ chức World Cup.

FIFA cũng có thể từ bỏ ý tưởng tổ chức World Cup rải rác trên khắp nước chủ nhà và thay vào đó là tập trung lựa chọn chính xác địa điểm dựa trên cơ sở khai thác hiệu quả nhất các di sản thể thao. Một sự đánh giá chuẩn xác hơn cần phải được thực hiện để tránh làm cho các sân vận động tổ chức World Cup trở thành các địa điểm không có được sự ổn định về cả mặt kinh tế cho lần hoạt động thể thao. FIFA và các nước chủ nhà cũng nên tận dụng ưu thế lớn của các địa điểm sẵn có thay vì xây mới những cái mà sẽ khó có khả

năng đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động thể thao hoặc đời sống văn hóa của địa phương sau World Cup.

Cho dù nước chủ nhà có trách nhiệm đệ trình các địa điểm được họ lựa chọn trong hồ sơ tham dự thầu, thì FIFA cũng có thể đưa ra quan điểm của mình trong việc lựa chọn địa điểm tổ chức để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ của mình là “Phát triển bóng đá, kết nối thế giới, xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn”.

Xuân Long biên dịch (theo www.worldfootabll.net và www.nytimes.com)

*** **

TỔNG HỢP MỘT SỐ BÀI VIẾT VÀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC SVĐ TRÊN THẾ GIỚI VÀ CHÂU Á

1. Sân vận động quốc gia Abuja, Nigeria:

Kinh phí xây dựng: 426 triệu với sức chứa: 60.491. Năm 1973, Nigeria đã tổ chức Đại hội thể thao toàn châu Phi lần đầu tiên tại Surulere, Lagos. Để phục vụ cho sự kiện này, sân vận động Quốc gia Lagos đã được xây dựng.

30 năm sau, Nigeria lại một lần nữa tổ chức sự kiện này, và lần này một sân vận động mới cũng được xây dựng. Trước khi bắt đầu giải đấu, một cuộc tranh luận đã diễn ra về nguyên nhân tại sao lại xây sân vận động quốc gia Abuja mà thay vào đó không cải tạo sân vận động cũ Surulere. Nhiều câu hỏi cũng đã được đặt ra về việc liệu chính phủ có đủ quyết tâm cũng như kinh nghiệm để bảo dưỡng và vận hành sân vận động mới tại Abuja hay không trong khi các dự án xây dựng ở Nigeria, bao gồm Sân vận động Quốc gia Lagos đang trong tình trạng xuống cấp.

Những lo lắng trên đã trở thành hiện thực. Trong năm 2011, rõ ràng rằng các sân vận động ở Abuja đang đứng trước nhu cầu đổi mới cấp bách do thiếu sự bảo trì. Các địa điểm được xây dựng cho Đại hội thể thao châu Phi 2003 khác đang trong tình trạng bảo dưỡng kém và cần cải tạo nếu muốn sử dụng. Sân vận động quốc gia Abuja có chi phí xây dựng là 426 triệu USD, là sân vận động tốn kinh phí thứ hai trong báo cáo này sau Sân vận động Cape Town ở Nam Phi.

Tên	Giá xây dựng	Sức chứa	Quyền sở hữu
SVĐ Quốc gia Abuja, Abuja (NGR)	426 triệu USD	60.491	Công cộng

Người ta có thể đặt câu hỏi tại sao các cơ quan chức năng đi đến quyết định xây dựng một sân vận động mới tốn kém như vậy ở một đất nước đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức về kinh tế. Mặc dù sân vận động ở Surulere cần cải tạo rất nhiều, nhưng vì lý

do kinh tế và thể thao, cải tạo sân vận động này hợp lý hơn so với việc đầu tư 426 triệu USD vào xây sân mới.

2. Sân vận động Hiroshima Big Arch, Hiroshima, Nhật Bản:

- Kinh phí xây dựng: 73 triệu
- Sức chứa: 50.000
- Lượng khách tham dự năm 2010: 288.976
- Chỉ số Sân vận động thể giới: 5,8

Hiroshima Big Arch được xây dựng cho Asian Games năm 1994 và tiêu tốn 73 triệu USD kinh phí. Mặc dù có sức chứa 50.000, Hiroshima Big Arch không được sử dụng trong World Cup 2002 vì Nhật Bản đã quyết định xây dựng chín sân vận động mới. Sau khi tổ chức ASIAD 1994, SVĐ này được đội bóng Sanfrecce Hiroshima thuê và cũng chính đội bóng này đã đóng góp vào số lượng 288.976 khán giả đến sân vận động năm 2010. Mặc dù sân vận động đáp ứng nhu cầu thể thao địa phương là chính, nhưng rõ ràng rằng sân vận động này quá lớn so với số lượng cổ động viên của Sanfrecce Hiroshima đến sân xem thi đấu.

3. Sân vận động Quốc tế Khalifa, Doha, Qatar

- Kinh phí xây dựng: 128 triệu
- Sức chứa: 50.000
- Lượng khách đến sân năm 2010: 90.000
- Chỉ số Sân vận động thể giới: 1,8

Sân vận động Quốc tế Khalifa ở Doha, Qatar được xây dựng vào năm 2005 nhằm phục vụ cho Asian Games năm 2006 và có giá gần 130 triệu USD. Ngoài Asian Games, tại sân này người ta còn tổ chức Asian Cup 2011, tương đương với Euro, và Đại hội thể thao của các quốc gia Ả-rập năm 2011. Sân vận động Quốc tế Khalifa cũng sẽ là một trong những sân vận động diễn ra các trận đấu tại World Cup năm 2022 và cũng sẽ được sử dụng nếu Doha đăng cai TVH mùa hè năm 2020. Tuy nhiên, sân vận động này cần được cải tạo toàn diện trước năm 2022.

Sân vận động này chỉ tổ chức chỉ 10 sự kiện trong năm 2010 và chỉ thu hút được 90.000 khán giả, đây có thể được xem là một con số thấp vì sức chứa của sân vận động là 50.000. Mặc dù không có các con số chính xác của năm 2011, chúng ta có thể ước tính rằng số lượng khán giả đến sân năm 2011 cao hơn. Giải vô địch Bóng đá châu Á AFC Asian Cup diễn ra tại sân vận động đã thu hút gần 175.000 khán giả và bởi vì sân vận động này cũng là nơi tổ chức các Đại hội thể thao của các quốc gia Ả-rập nên tổng số khán giả đến sân vận động năm 2011 có thể vượt quá con số 200.000. Rõ ràng con số này cao hơn nhiều so với 90.000 năm 2010, nhưng vẫn chưa thật sự xứng tầm với công suất 50.000 của sân.

Vấn đề của sân vận động này là thiếu đội bóng thuê sân và quá ít người tham dự các sự kiện diễn ra tại sân. Từ các số liệu chúng tôi có, sân vận động Quốc tế Khalifa là một trong những sân có chỉ số Sân vận động Thế giới thấp nhất trong báo cáo này - chỉ có 1,8, đây thực sự là một chỉ số rất thấp.

Bảng: Tổng quan về các sân vận động phục vụ thể vận hội Châu Á (Tất cả các giá trị trên được tính theo giá đồng đô la năm 2010)

Tên	Giá xây dựng	Sức chứa	Chi phí mỗi ghế	Lượng khán giả	Số lượng sự kiện	Chỉ số SVĐ thế giới
Hiroshima Big Arch, Hiroshima	73.470.000 USD	50.000	1.469 USD	288.976	22	5,8

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CÁC CÔNG TRÌNH THỂ THAO

(JPN)						
Sân vận động quốc tế Khalifa Doha (QAT)	128.399.001 USD	50.000	2.568 USD	90.000	10	1,8
Sân vận động Olympic Quảng Đông, Quảng Châu (Trung Quốc)	146.601.949 USD	80.012	1.832 USD	N/A	N/A	N/A
Trung bình	116.156.983 USD	60.004	1956 USD	189.488	16	

4. Sân vận động Quảng Đông, Quảng Châu, Trung Quốc

- Kinh phí xây dựng: 147 triệu

- Sức chứa: 80.012

Sân vận động Quảng Đông được xây dựng như một phần chiến dịch phục vụ Đại hội thể thao châu Á 2008 của Trung Quốc. Sân vận động tốn chi phí hơn 145 triệu USD để xây dựng, là nơi tổ chức Đại hội thể thao toàn Trung Quốc và mười năm sau sân vận động Olympic Quảng Đông là sân vận động chính của Đại hội thể thao châu Á 2010. Kể từ khi Đại hội thể thao châu Á kết thúc, chỉ có một vài trận giao hữu bóng đá và các sự kiện âm nhạc diễn ra tại sân vận động. Giống như trường hợp sân vận động quốc gia Bắc Kinh, rất khó để có được thông tin chính thức về số lượng khán giả tham dự các sự kiện trong năm 2010. Thông tin của chúng tôi cho thấy rằng vài sự kiện được tổ chức tại sân vận động năm 2010, và rất có thể số lượng vận động viên tham dự các sự kiện cũng rất ít so với sức chứa của sân vận động.

5. SVD Olímpico João Havelange, Rio de Janeiro, Brazil

- Kinh phí xây dựng: 200 triệu
- Sức chứa: 46.931
- Lượng khách đến sân năm 2010: 561.812 (chỉ tính riêng khán giả đến xem bóng đá)
- Chỉ số Sân vận động thể giới: 12

Năm 2007 Rio de Janeiro đã đăng cai tổ chức Đại hội thể thao toàn châu Mỹ. Để phục vụ cho Đại hội, Brazil đã cải tạo Estádio do Maracana - sân vận động được sử dụng để tổ chức lễ khai mạc, bế mạc và một số trận bóng. Brazil cũng đã xây dựng một sân vận động mới, Estádio Olímpico João Havelange, nơi được dùng để tổ chức thi đấu điền kinh và một số trận bóng. Sân vận động tiêu tốn 200 triệu USD tiền xây dựng, cao hơn ngân sách dự kiến ban đầu 70 triệu USD.

Chúng ta không có thông tin về số lượng các sự kiện diễn ra tại sân vận động trong năm 2010, nhưng đội bóng thuê sân là đội Botafogo de Futebol e Regatas. Thậm chí Clube de Regatas làm Flamengo và Fluminense Football Club cũng chơi một số trận tại Estádio Olímpico João Havelange vào năm 2010 vì sân nhà Estádio do Maracana của họ bị đóng cửa để sửa chữa nhằm phục vụ cho FIFA World Cup 2014.

Ba đội bóng này đã thu hút tổng cộng 561.812 khán giả, trong đó có 313.611 người là khán giả của giải đấu 21 đội tuyển Botafogo de Futebol e Regatas. Kết hợp số khán giả của cả ba đội, Estádio Olímpico João Havelange đạt được chỉ số Sân vận động khá cao - 12. Tuy nhiên, tổng số khán giả có thể sẽ giảm khi Estádio làm Maracana được hoàn thành và Clube de Regatas do Flamengo và Fluminense Football Club rất có thể lại bắt đầu tổ chức các trận đấu của họ ở đó.

Nếu tính riêng số khán giả của Botafogo de Futebole Regatas thì chỉ đóng góp một cách khiêm tốn vào Chỉ số Sân vận động thể giới 6,7 và chỉ số GNI 0,4 của sân, con số này cũng là cũng tương đối khi so sánh với một số địa điểm ở châu Phi. Sân vận động này sẽ

được sử dụng một lần nữa cho các sự kiện điền kinh tại Thế vận hội Olympic Brazil 2016.

Nhiều địa điểm được xây dựng phục vụ cho Đại hội thể thao Châu Mỹ, bao gồm Estádio Olímpico João Havelange, sẽ được dùng để tổ chức các sự kiện cho Thế vận hội Rio de Janeiro. Thành phố không có một sân vận động điền kinh lớn nào và vì thế Estádio Olímpico João Havelange đã lấp vào chỗ trống này. Nhưng điền kinh không phải là một môn thể thao lớn ở Brazil và có khả năng là các đường chạy sau khi Thế vận hội kết thúc sẽ không được sử dụng nhiều - cũng giống như trường hợp của nhiều sân vận động Olympic trước đây.

Trước khi Thế vận hội bắt đầu vào năm 2016, sân vận động này sẽ được cải tạo với ngân sách hơn 52 triệu USD và một lần nữa, chính quyền Rio de Janeiro sẽ phải chịu khoản chi phí này vì chính họ sở hữu sân này.

Tổ chức Đại hội thể thao Châu Mỹ có lẽ là một bước trong chiến lược của Brazil để mở đường cho các sự kiện thể thao quốc tế lớn khác. Hiện Brazil sẽ đăng cai tổ chức World Cup 2014 và Thế vận hội mùa hè năm 2016.

Các nhà tổ chức đã dự thảo chi phí cho Thế vận hội là hơn 3 tỉ USD - chỉ bao gồm các khoản đầu tư vào các sân vận động và cơ sở thể thao, Liên đoàn bóng đá Brazil (CBF) ước tính vốn đầu tư 1,5 tỉ USD vào sân vận động cho World Cup 2014. 4,5 tỷ USD là một số tiền đáng kể, đặc biệt khi đây chỉ bao gồm các khoản đầu tư cho các địa điểm thi đấu. Tuy nhiên, có nhiều khả năng chi phí cho các sân vận động sẽ còn lớn hơn vì việc thiếu hụt ngân sách trong các sự kiện thể thao quốc tế là khá phổ biến - và một số sân vận động trong nghiên cứu này đã tốn nhiều chi phí hơn dự đoán trong hồ sơ dự thầu ban đầu.

Mặc dù nền kinh tế của Brazil đã phát triển trong những năm gần đây và ngang giá sức mua của nước này lớn thứ chín trên thế giới, 24% dân số vẫn sống dưới mức nghèo khổ. Cùng với sự cách biệt đáng kể trong thu nhập, khoản đầu tư vào các sự kiện thể thao lớn cũng có thể được xem như là một cách đầu tư tiền công đáng ngờ.

6. Sân vận động Etihad, Manchester, Anh

- Kinh phí xây dựng: 291 triệu
- Sức chứa: 47.805
- Lượng khách đến sân năm 2010: 943.000
- Chỉ số Sân vận động thể giới: 19,7

Manchester đã đề nghị được đăng cai Thế vận hội Olympic năm 1996 và 2000 là thành phố này đã có mục tiêu rõ ràng để tổ chức một sự kiện thể thao quốc tế lớn, và cuối cùng họ hoàn thành mục tiêu này bằng cách đạt được quyền tổ chức Đại hội thể thao Liên hiệp Anh năm 2002.

Sân vận động của thành phố Manchester được xây dựng cho Thế vận hội, và từ mùa hè năm 2011 được đặt tên là sân vận động Etihad vì các mục đích tài trợ. Chi phí xây dựng sân là 140 triệu Euro, tương đương với 290 triệu USD, được dùng để tổ chức lễ khai mạc, bế mạc và tổ chức các nội dung thi đấu của môn Điền kinh. Sau thế vận hội, các đường chạy đã được gỡ bỏ và một sân vận động điền kinh nhỏ hơn với 5000 chỗ ngồi cho khán giả được xây dựng gần đó.

Sân vận động Etihad chủ yếu được tài trợ bởi chính phủ Anh và xỏ số Vương quốc Anh. Nó thuộc sở hữu của thành phố Manchester và người thuê sân vận động này là Manchester City FC. Câu lạc bộ này trả hơn 20% thu nhập hàng năm từ tiền vé cho thành phố Manchester. Manchester City FC là một trong những câu lạc bộ thu hút lượng khán giả cao nhất tại Premier League và vào năm 2010 câu lạc bộ có 943.000 khán giả.

Sân vận động cũng được sử dụng trong mùa hè như một địa điểm hòa nhạc và là một trong những sân vận động lớn nhất ở Anh. Tuy nhiên, từ 2008-2010 không có buổi hòa nhạc nào được tổ chức tại sân vì câu lạc bộ muốn bảo vệ sân và cỏ.

Vào mùa hè năm 2011, các buổi hòa nhạc và show truyền hình “Take That Eight” lại tổ chức tại sân vận động. Khi mà sân vận động Etihad lại có thể được sử dụng để tổ chức các buổi hòa nhạc, rất có thể sẽ thu hút hơn một triệu du khách mỗi năm, trong báo cáo này thì đây là một con số tương đối cao.

7. Sân vận động Jawaharlal Nehru, Delhi, Ấn Độ

- Kinh phí xây dựng: 209 triệu

- Sức chứa: 60.000

Sân vận động Jawaharlal Nehru là sân vận động chính của Đại hội thể thao khối thịnh vượng chung 2010 được tổ chức tại ở Delhi, Ấn Độ. Theo Viện Kiểm soát và Kiểm toán Ấn Độ (CAG), tổng chi phí của sự kiện là 4,1 tỷ USD, vượt quá dự toán 3,8 tỷ USD ban đầu. CAG cũng chỉ ra rằng thu nhập ròng từ sự kiện này chỉ được 38 triệu USD.

Ngân sách không thực tế và sự chậm trễ là những lý do chính làm cho sự kiện này trở nên tốn kém hơn so với dự kiến. Do sự chậm trễ, một số hợp đồng xây dựng các sân vận động và cơ sở vật chất thể thao đã không được phân bổ đúng cách, sự thiếu vắng quá trình đấu thầu dẫn đến gia tăng chi phí xây dựng và thiếu tính minh bạch.

Sân vận động quốc gia Kuala Lumpur, Malaysia và Sân vận động Jawaharlal, Nehru, Delhi, Ấn Độ chỉ có đội bóng quốc gia thuê, tuy nhiên các sân vận động này chưa thu hút được lượng khán giả từ các sự kiện hàng năm phù hợp với sức chứa của chúng vì khán giả thật sự không quan tâm đến các sự kiện bóng đá trong nước hoặc các đội tuyển quốc gia của Malaysia và Ấn Độ.

Bảng 7.3: Tổng quan về các sân vận động của Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung (Tất cả các giá trị trên được tính theo giá đồng đô la năm 2010)

Tên	Chi phí xây dựng	Sức chứa	Giá trung bình mỗi ghế	Chỉ số Sân vận động thể giới	Chỉ số GNI
Sân vận động Ethiad, Manchester (GBR)	290.998.579 USD	47.805	6.087 USD	19,7	0,17
Sân vận động quốc tế Bukit Jalil, Kuala Lumpur (MAL)	321.169.597 USD	87.411	3.674 USD	N/A	0,26
Sân vận động Jawaharlal Nehru, Delhi (IND)	209.280.000 USD	60.000	3.488 USD	N/A	0,98
Trung bình	273.816.059 USD	65.072	4.416 USD	-	-

8. Sân vận động Rungrado May Day, Triều Tiên:

Tọa lạc tại Bình Nhưỡng – Triều Tiên, SVĐ Rungrado là SVĐ bóng đá quốc gia lớn nhất trên thế giới. Sân có sức chứa lên đến khoảng 150.000 người, thời gian xây dựng SVĐ mất khoảng 2 năm rưỡi, được sử dụng để tổ chức đăng cai một số sự kiện thể thao văn hóa của nước chủ nhà Triều Tiên. Tên đầu tiên của SVĐ được lấy dựa vào tên của Đảo Rungrado, địa điểm mà SVĐ được xây dựng trên dòng sông Teadong. Phần thứ hai của tên SVĐ được lấy từ ngày quốc tế lao động, May Day, ngày mà SVĐ được mở cửa trở lại vào năm 1989.

**9. Sân vận động Yuva Bharati Krirangan (còn được gọi là sân vận động Salt Lake)
- Ấn Độ:**

SVD Yuva Bharati Krirangan là sân duy nhất ở Ấn Độ được trao giải FIFA 2 – Star, giải xếp hạng cao nhất của FIFA dành cho SVD sử dụng sân cỏ nhân tạo. SVD Yuva Bharati Krirangan hay còn gọi là SVD Salt Lake, với sức chứa khoảng 120.000 người. Một SVD 3 tầng được sử dụng chủ yếu để đăng cai các trận bóng đá cấp quốc tế, SVD nằm cách thành phố Kolkata thuộc quận Bidhannagar khoảng 7 dặm. SVD đã tổ chức trận đấu cuối cùng cho cầu thủ bóng đá Oliver Kahn của Bayern Munich trong trận giao hữu với Mohun Bagan FC vào năm 2008.

10. Sân vận động Estadio Azteca - Mexico:

Sân vận động Estadio Azteca hay còn gọi là SVD Azteca là SVD duy nhất đã từng tổ chức hai trận đấu chung kết World Cup vào năm 1970 và 1986. Được thiết kế bởi các kiến trúc sư Pedro Ramírez Vázquez và Rafael Mijares Alcerra, SVD Azteca trước đây có sức chứa trên 114.000 người nhưng vì lý do an toàn nên đã giảm xuống còn 105.000 người. Nằm trong Santa Ursula thuộc thành phố Mêxicô, SVD chính thức hoạt động vào năm 1966 và tổ chức giải bóng đá Olympic mùa hè hai năm sau đó vào năm 1968. Hai năm sau, Mêxicô tổ chức giải World Cup 1970, SVD được sử dụng vào một số các trận đấu gồm trận bán kết và chung kết. Sau khi Mêxicô giành được quyền đăng cai vòng chung kết World Cup vào năm 1986, SVD đã được cải tạo vào năm 1985 để chuẩn bị cho giải bóng đá lớn nhất thế giới. SVD lại một lần nữa được sử dụng để tổ chức các trận đấu tứ kết giữa Anh và Achantina. Hiện tại vẫn đang được sử dụng bởi tuyển quốc gia Mêxicô và 1 câu lạc bộ của Mỹ, SVD đang tiếp tục tổ chức đăng cai những giải đấu lớn.

11. Sân vận động quốc gia Bukit Jalil - Malaysia:

- Kinh phí xây dựng: 321 triệu

- Sức chứa: 87.411

Được xây dựng vào năm 1998- Đại hội thể thao các nước khối thịnh vượng chung, SVĐ được hoàn thành trong 4 năm và hiện tại được sử dụng bởi đội tuyển bóng đá quốc gia Malaysia. Nằm cách thủ đô Kuala Lumpur của Malaysia 12 dặm, SVĐ có sức chứa lên tới hơn 100.000 người. Với diện tích 1,2 km², SVĐ được sử dụng cho hàng loạt các sự kiện thể thao.

12. Sân vận động Azadi:

Được xây dựng phục vụ cho ASIAD năm 1974, SVĐ Azadi là 1 phần của khu tổ hợp thể thao Azadi. Ban đầu, SVĐ Azadi được gọi là SVĐ Sad-Hezar Nafari nhưng đã được thay đổi sau cuộc cách mạng Iran năm 1979. Azadi có nghĩa là tự do và SVĐ được đặt tên như vậy nhằm mục đích phản ánh các sự kiện của cuộc cách mạng. SVĐ nằm ở phía Tây Tehran và là quê hương của đội tuyển quốc gia Iran và CLB Persepolis FC, Esteghlal FC.

13. Sân vận động Soccer City (hay còn gọi là SVĐ FNB):

Hoạt động vào năm 1989 với sức chứa 80.000 chỗ ngồi, SVĐ được nâng cấp để chuẩn bị đăng cai World Cup 2010. Tên chính thức của SVĐ là FNB, tuy nhiên tên thường được gọi là SVĐ Soccer City và tên này có xu hướng được sử dụng trong suốt kỳ World Cup. Nằm trong thành phố Nasrec thuộc Johannesburg, SVĐ được đặt ngay bên cạnh trụ sở các hiệp hội bóng đá Nam Mỹ. Chi phí nâng cấp là 424 triệu đôla (vượt quá ngân sách 133 triệu bảng) được sử dụng để nâng cao sức chứa lên tới 94.700 chỗ ngồi.

Một tầng trên được mở rộng xung quanh SVĐ để tăng thêm số lượng chỗ ngồi với 2 phòng điều hành, 1 mái che SVĐ, các phòng thay đồ và đèn cao áp. Tại SVĐ Soccer City đã tổ chức 8 trận đấu tại World Cup 2010 bao gồm cả trận tứ kết giữa Uruguay và Ghana. SVĐ cũng đã tổ chức trận chung kết giữa Hà Lan và Tây Ban Nha với tỉ số 1 – 0 nghiêng về tuyển Tây Ban Nha.

14. Sân vận động Wembley – Vương quốc Anh:

Là SVĐ mang tính đặc trưng nhất trên thế giới, SVĐ Wembley hiện tại không giống với Wembley lần đầu tiên được xây dựng vào năm 1923. Ước tính chi phí xây dựng SVĐ Wembley trước kia khoảng 750.000 bảng Anh, được tổ chức đăng cai một số những trận đấu nổi tiếng nhất trong lịch sử thể thao. Sau khi tổ chức 5 trận chung kết Cup Châu Âu, Thế vận hội năm 1948, trận chung kết Euro 96 và nhiều trận chung kết Cup FA, SVĐ đã được đóng cửa vào năm 2000 và sau đó bị phá hủy vào năm 2003. Được xây dựng là 1 SVĐ hiện đại với sức chứa 90.000 chỗ ngồi (hơn 8000 chỗ ngồi so với SVĐ Wembley trước đây). Chi phí tăng lên đáng kể so với dự tính ban đầu, báo cáo chi phí để xây dựng SVĐ Wembley mới là 900 triệu bảng Anh và đây là 1 trong những SVĐ đắt nhất từng được xây dựng. Sau 4 năm xây dựng, SVĐ đã được hoạt động vào ngày 9/3/2007. Từ khi hoạt động trở lại, SVĐ đã được tổ chức nhiều sự kiện thể thao trong nước. Nó cũng được chọn để tổ chức mùa giải vô địch UEFA. Trận chung kết sẽ được diễn ra vào ngày 28/5.

15. Sân vận động Borg El Arab (còn được gọi là SVĐ Egyptian Army) – Nam Phi:

Sân vận động Borg El Arab là sân lớn thứ 2 sau SVĐ Soccer City ở Nam Phi. Sân được nằm tại Alexandria cách trung tâm thành phố 9 dặm, được hoạt động vào năm 2007. Mặc dù Liên đoàn bóng đá Ai Cập không đăng cai được giải World Cup 2010 nhưng nó vẫn là SVĐ lớn và hiện tại nó đang được sử dụng bởi đội tuyển quốc gia Ai Cập để thay thế cho SVĐ quốc gia Cairo trong trường hợp họ không thi đấu tại sân chủ nhà chính thức của Câu lạc bộ.

*Khánh Ngọc và Hải Yến biên dịch (theo www.caughtoffsite.com,
www.worldfootball.net, www.architectureweek.net, www.ocasia.org và
www.news.bbc.co.uk)*

*** **

Trung Quốc thắt chặt việc cấp phép xây dựng cho các công trình thể thao mới

Chính phủ Trung Quốc hiện nay đang thực hiện chính sách thắt chặt việc cấp phép xây dựng cho các công trình thể thao mới, với mục tiêu nâng tần suất sử dụng của hệ thống các địa điểm thi đấu, công trình thể thao đã được xây dựng. Theo báo cáo của các nhà quản lý, hiện tại có rất nhiều các công trình thể thao tầm cỡ quốc tế, không được sử dụng hiệu quả, hoặc bị xuống cấp trầm trọng sau khoảng thời gian không được bảo hành, bảo trì.

Để phát triển mạnh hơn việc vận hành và quản lý các công trình thể thao sau khi kết thúc một sự kiện lớn, cần phải có sự đóng góp ý kiến và tham gia bản thảo của 8 Bộ, Ban, Ngành có liên quan gồm Tổng cục TDTT, Bộ Tài chính, Ủy ban phát triển và xây dựng dự án, Bộ Kế hoạch đầu tư... Đồng thời, 8 đơn vị này sẽ có nhiệm vụ khá quan trọng trong việc có hay không cấp phép cho một công trình thể thao.

Theo các nhà quản lý, với mục tiêu tránh lãng phí trong việc xây dựng quá nhiều, thì trước khi xây dựng hoặc cấp phép xây dựng cho bất cứ một công trình nào, bên đầu tư cần phải trình lên được “Kế hoạch phát triển và sử dụng sau sự kiện”. Ngoài ra, còn một vấn đề đáng lưu tâm là thông thường các công trình thể thao hay được xây dựng ở vùng ngoại ô, và sử dụng quỹ đất công của người dân khu vực đấy. Thế nên khi công trình thể thao hoàn thiện, người dân khu vực đấy sẽ phần nào bị mất đi một khoảng không gian phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao hàng ngày. Do đó, các nhà đầu tư cũng cần phải quan tâm và hết sức lưu ý đến nhu cầu này của người dân.

Theo lời Giáo sư Lin Xianpeng – người đã công tác lâu năm trong ngành TDTT và hiện đang giảng dạy tại Trường Đại học Thể thao Bắc Kinh, hiện tại, Trung Quốc có rất nhiều địa điểm, công trình thể thao đạt đủ tiêu chuẩn để tổ chức các sự kiện thể thao tầm cỡ quốc tế, và đôi khi có những công trình từ khi xây dựng mới chỉ tổ chức duy nhất 1 sự kiện thể thao, rồi sau đấy chưa được đưa vào sử dụng tiếp. Trong khi đấy, địa điểm phục vụ cho những hoạt động thể thao, giáo dục thể chất đơn giản của người dân lại càng ngày

càng thu hẹp. Ông cho rằng, Chính phủ nên có những quy hoạch cụ thể và chi tiết hơn về địa điểm xây dựng các công trình thể thao. Thay vì cấp phép xây dựng tràn lan các công trình thể thao cấp cao, thì nên tập trung vào đầu tư cho các địa điểm phục vụ nhu cầu thể thao quần chúng, để thúc đẩy mạnh mẽ hơn nhu cầu tập luyện thể thao của người dân.

Một chuyên gia trong lĩnh vực tài chính đưa ra đề xuất, khi một thành phố muốn xin đăng cai tổ chức sự kiện thể thao, số lượng địa điểm, công trình thể thao đang sử dụng hiệu quả của thành phố đấy cần phải đảm bảo tỷ lệ trên 70%, tránh trường hợp thành phố xin cấp phép xây dựng công trình mới, gây lãng phí cả về quỹ đất lẫn tài chính.

Hiện tại, ở Trung Quốc có khoảng hơn 775 địa điểm thi đấu quy mô cấp quốc gia, và phần lớn trong số đấy chưa được sử dụng hiệu quả.

Phuong Ngọc biên dịch (theo www.chinadaily.com.cn)

*** **

TỔNG HỢP MỘT SỐ BÀI VIẾT VÀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC SVĐ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

I. Indonesia - SVĐ Gelora Bung Karno

1. Lịch sử và tên gọi

SVĐ Gelora Bung Karno, hay còn được gọi là SVĐ Trung tâm Gelora Bung Karno, là SVĐ đa chức năng đặt tại khu liên hợp thể thao Gelora Bung Karno, quận Senayan, Jakarta, Indonesia. SVĐ được đặt tên theo vị Tổng thống đầu tiên của Indonesia – Tổng thống Sukarno. SVĐ thường được sử dụng vào mục đích chính là thi đấu Bóng đá.

SVĐ bắt đầu khởi công xây dựng vào ngày 08/02/1960 và hoàn thành vào ngày 21/07/1962, kịp thời để tổ chức Đại hội thể thao Châu Á lần thứ 4 (1962). Đây là công trình được thực hiện dựa trên nguồn kinh phí hỗ trợ của Liên bang Xô-Việt ký vào ngày 23/14/1958.

Sức chứa của SVĐ theo thiết kế cũ là 100.800 người. Tuy nhiên, sau lần cải tạo vào năm 2007, sức chứa của SVĐ đã được giảm xuống còn 88.083. Có tổng cộng 24 khu vực, với 12 cổng vào các khán đài.

Thiết kế đặc biệt của SVĐ là khối thép không lồ uốn thành hình tròn phía trên mái của công trình, kết hợp với đường dẫn của các cổng vào, khiến SVĐ nhìn từ trên cao giống hình ảnh của mặt trời.

Cho đến thời điểm này, SVĐ Gelora Bung Karno vẫn là SVĐ lớn nhất và duy nhất đạt chuẩn quốc tế của Indonesia.

Một số các thông tin khác về SVĐ:

- Bề mặt: Sân cỏ

- Bảng hiện thị: Sony
- Chi phí xây dựng: 12,5 triệu đô-la
- Kiến trúc sư phụ trách: F. Silaban
- Sở hữu: Thành phố Jakarta

2. Các sự kiện

Các sự kiện thể thao quan trọng mà SVĐ Gelora Bung Karno đã từng tổ chức gồm:

- Trận chung kết giữa tuyển Bóng đá Iraq và tuyển Bóng đá Ả-rập trong khuôn khổ Cúp Bóng đá Châu Á 2007;
- Một vài trận chung kết trong khuôn khổ Tiger Cup và khuôn khổ giải Bóng đá quốc gia;
- SVĐ chính của Đại hội thể thao Châu Á – ASIAD 1962;
- SVĐ chính của các Đại hội thể thao Đông Nam Á – SEA Games 1979, SEA Games 1987, SEA Games 1997 và SEA Games 2011;
- SVĐ chính của Cúp Sudirman 1989;
- SVĐ đồng tổ chức Tiger Cup 2002 với Singapore;
- SVĐ chính tổ chức Giải Vô địch các CLB Đông Nam Á 2003;
- SVĐ sẽ diễn ra một số trận đấu vòng loại của tuyển Bóng đá Indonesia trong khuôn khổ World Cup 2014.

3. Tổ chức một số các sự kiện khác

Bên cạnh việc tổ chức các sự kiện thể thao, SVĐ Gelora Bung Karno còn được sử dụng trong việc tổ chức các sự kiện quy mô lớn khác của quốc gia như các lễ kỷ niệm quốc khánh, nơi tổ chức kỳ thi đầu vào các trường đại học, các sự kiện tôn giáo.

Một số các sự kiện lớn có thể kể đến gồm:

- Lễ cầu nguyện do Giáo hoàng John Paul II tổ chức vào ngày 09/10/1989;

- Lễ kỷ niệm nhân 100 năm ngày thống nhất đất nước 20/05/2008.

II. Thái Lan

1. SVĐ Rajamangala

SVĐ quốc gia Rajamangala hay còn được biết đến với tên gọi SVĐ Hua Mark, là sân nhà của tuyển Bóng đá quốc gia Thái Lan. SVĐ được chính thức đưa vào hoạt động từ năm 1998, tại sự kiện Đại hội thể thao Châu Á – ASIAD 1998.

Kể từ đó đến nay, SVĐ thường xuyên được sử dụng để tổ chức các sự kiện thể thao quan trọng và các sự kiện mang tầm cỡ quốc tế. Đáng chú ý có thể kể đến Giải Vô địch Bóng đá Nữ U-20 thế giới 2002, Cúp Bóng đá AFC 2007. Bên cạnh việc tổ chức các sự kiện thể thao, SVĐ này còn tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật khác như các chương trình hòa nhạc, các chương trình biểu diễn nghệ thuật lớn, những buổi vận động tranh cử...

SVĐ Rajamangala được thiết kế dựa trên bản vẽ của Khoa Thiết kế công trình trường Đại học Chulalongkorn (Thái Lan), với nguyên vật liệu chính để sử dụng là bê-tông. SVĐ được chia làm thành từng phần riêng biệt.

Phía Đông là khu vực không mái che, phía Tây là khu vực có mái che – với ghế dành cho các đại biểu quan trọng và phía Bắc là nơi thường được tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

Sức chứa của SVĐ theo thiết kế là 49.740 người. Tuy nhiên sau lần nâng cấp sửa chữa vào cuối năm 2006, sức chứa của SVĐ đã được tăng lên là 65.000 chỗ ngồi, với lượng ghế nhựa được lắp đặt bổ sung cho khu vực phía Bắc, phía Nam và phía Đông SVĐ. SVĐ được trang bị hệ thống bảng hiển thị và hệ thống đèn chiếu sáng hiện đại nhất Đông Nam Á.

2. SVĐ Suphachalasai

SVĐ Suphachalasai, hay còn được biết với tên gọi SVĐ quốc gia chính của Thái Lan. Đây là một SVĐ đa chức năng, được đặt tại thủ đô Băng-cốc, Thái Lan, có sức chứa tối đa 26.000 chỗ ngồi. SVĐ chính thức mở cửa vào năm 1935.

Kể từ khi chính thức đưa vào hoạt động cho đến nay, SVĐ Suphachalasai thường được sử dụng vào mục đích thi đấu Bóng đá. Một số các sự kiện Bóng đá mà SVĐ Suphachalasai đã từng tổ chức gồm: Đại hội thể thao Châu Á – ASIAD vào các năm 1966, 1970, 1978. Ngoài ra, vào năm 2007, trong khuôn khổ Cúp Bóng đá AFC 2007, SVĐ Suphachalasai còn là nơi diễn ra trận đấu giữa tuyển Bóng đá Ô-man và tuyển Bóng đá Iraq.

SVĐ được thiết kế với 3 phần không mái che và 1 phần mái che. Khu vực khán đài có mái che được thiết kế đơn giản nhưng mang lại hiệu quả trong việc che khu vực khán đài chính của SVĐ. Bên cạnh đấy, khán đài của SVĐ được thiết kế giúp các khán giả có thể theo dõi được phần thi đấu của các VĐV một cách rõ ràng, không bị quá xa như khi đi xem ở SVĐ Rajamangala. SVĐ Suphachalasai hiện nay không phải là sân luyện tập chính của các cầu thủ tuyển Bóng đá quốc gia, và thuộc quyền sở hữu của thành phố Băng-cốc. Trong hai ngày 24 và 27/08/1993, ca sỹ Micheal Jackson đã tổ chức chương trình biểu diễn “Dangerous World Tour”, thu hút hơn 110.000 khán giả trực tiếp đến SVĐ theo dõi.

III. Singapore

1. SVĐ trên Vịnh Marina

SVĐ trên Vịnh Marina – Singapore, hay còn được biết đến với tên gọi “Sân khấu nổi trên Vịnh Marina”, là SVĐ nổi lớn nhất trên thế giới. SVĐ được xây dựng hoàn toàn trên mặt nước, nằm trong khu nghỉ mát cao cấp Marina, đặt tại Vịnh Marina, Singapore. SVĐ được xây dựng hoàn toàn bằng thép, với kích thước là 120m x 83m, lớn hơn so với SVĐ quốc gia Singapore. Sức chứa tối đa của SVĐ lên đến 30.000 người.

SVĐ Marina sẽ là nơi tổ chức một số các sự kiện quan trọng như thể thao, hòa nhạc, triển lãm, các chương trình nghệ thuật, các chương trình giao lưu văn hóa... trong khoảng thời gian khu tổ hợp thể thao quốc gia Singapore Hub được hoàn thiện, bắt đầu từ năm 2007.

Rất nhiều các ý tưởng thiết kế đã được Ủy ban Kỹ thuật và Khoa học ứng dụng – cơ quan phụ trách chính trong công tác xây dựng và giám sát công trình – mang ra cân nhắc và xem xét. Trong đó, vấn đề được Ủy ban đặt lên hàng đầu là với một kích cỡ phù hợp, có tính thẩm mỹ cao, mà vẫn đảm bảo tốt khả năng chịu lực. Ngoài ra, công trình còn phải thuận tiện trong việc tháo dỡ, lắp đặt để có đủ khả năng tổ chức các sự kiện nghệ thuật khác nhau.

Một số các sự kiện thể thao nổi bật đã được tổ chức tại SVĐ Marina gồm:

- Lễ diễu binh quốc gia năm 2007, năm 2008;
- Chương trình bắn pháo hoa nghệ thuật Singapore trong 2 ngày 17 và 18/08/2007;
- Chương trình biểu diễn nghệ thuật trên nước diễn ra trong 6 tuần từ ngày 25/08/2007, trong đó có phần trình diễn của một số môn thể thao như Lướt sóng, Trượt nước;
- Giải đua công thức 1 diễn ra vào tháng 9/2008;
- Lễ hội pháo hoa chào mừng năm mới vào cuối năm 2008;
- Các trận đấu trong khuôn khổ Giải Bóng đá Vô địch quốc gia;
- SVĐ chính diễn ra TVH Olympic trẻ 2010.

2. Trung tâm thể thao Singapore

Trung tâm thể thao Singapore là 1 trung tâm có đầy đủ các yếu tố như: thể thao, giải trí là địa điểm lý tưởng tổ chức các sự kiện thể thao, văn hoá quốc tế cũng như hoạt động mang tính cộng đồng khác. Trung tâm này sẽ phục vụ cho toàn thể người dân, các VĐV đỉnh cao đến tập luyện và thi đấu. Nằm tại vịnh Marina, trung tâm thể thao Singapore là một trong những dự án lớn góp phần vào mục tiêu của Chính phủ là đưa Singapore trở thành một nơi lý tưởng để sống, làm việc và chơi thể thao".

Trung tâm thể thao Singapore được thiết kế bởi các kiến trúc sư, các công ty kinh doanh, các chuyên gia thể thao tạo điều kiện tốt nhất, thuận lợi nhất cho người sử dụng. Để thuận tiện cho việc di chuyển đến Trung tâm thể thao ở Kallang, một ga tàu điện ngầm được đặt cạnh SVĐ quốc gia; Toàn bộ trung tâm thể thao được thiết kế thuận lợi cho cả người khuyết tật; Để thuận tiện cho tất cả khán giả, SVĐ quốc gia mới sẽ được thiết kế với những chỗ ngồi riêng biệt, thông thoáng và mái có thể kéo ra rút vào để phù hợp với mọi kiểu thời tiết. Đây sẽ là một địa điểm thể thao ngoài trời lớn nhất tại Singapore có sử dụng một hệ thống sân khấu ngoài trời hình bán nguyệt đầy sáng tạo, hiện đại sử dụng nguồn năng lượng tiết kiệm. SVĐ mới cũng xây dựng những dãy ghế có thể kéo ra hay thu vào giúp khán giả có thể thưởng thức dễ dàng hơn các sự kiện phù hợp với từng bộ môn Bóng đá, Bóng bầu dục, Crike, Điền kinh và các sự kiện hoành tráng khác (như diễn binh ngày quốc khánh).

Bên trong trung tâm sẽ xây dựng một thư viện và bảo tàng thể thao trưng bày những kiến thức chuyên sâu về quá khứ, hiện tại và tương lai của thể thao Singapore và Châu Á. Trung tâm thể thao cũng có đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu khác nhau của thanh niên, VĐV đỉnh cao cũng như các gia đình. Đó là sân Bóng chuyền bãi biển, Tường leo núi đá, Sân cứng, Sân trượt, Sân chơi bóng gỗ trên cỏ, Đường chạy bộ 1km quanh SVĐ quốc gia. Ngoài ra, Trung tâm thể thao Singapore còn xây dựng một khu mua sắm, giải trí với diện tích rộng gần 41,000 m² giúp các du khách sau khi kết thúc các hoạt động thể thao có thể đi mua sắm, chăm sóc sức khỏe, cũng như các dịch vụ ăn, uống khác.

Ước tính tổng chi phí cho Trung tâm này là 1.33 tỉ SGD bao gồm: chi phí tài chính, hoạt động và xây dựng. Chi phí này sẽ được Chính phủ thanh toán cho công ty thi công dần hàng năm trong vòng 25 năm theo hiệp ước đã ký giữa cá nhân – công cộng - hợp tác (PPP).

Tổng thể kiến trúc Trung tâm với diện tích rộng 35ha sẽ bao gồm những hạng mục sau:

- Một sân vận động quốc gia có mái che di động với sức chứa 50.000 người
- Một trung tâm thể thao dưới nước trong nhà có sức chứa 6.000 người (3.000 chỗ ngồi cố định, có thể tăng lên 6.000 chỗ ngồi tạm thời), đáp ứng các tiêu chuẩn thế giới.
- Sân thi đấu đa chức năng có sức chứa 3.000 người.
- Không gian thương mại, giải trí có diện tích rộng 41.000 m²
- Một trung tâm thể thao dưới nước
- Sân vận động trong nhà sức chứa 12.000 chỗ ngồi đã có sẵn và các khu vực dịch vụ khác.

Với thiết kế hiện đại chắc chắn Trung tâm thể thao sẽ là địa điểm lý tưởng của các liên đoàn và hiệp hội thể thao địa phương, khu vực và quốc tế, các nhà cung cấp dịch vụ khoa học, y khoa thể thao, các chương trình huấn luyện thể thao, các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục, công ty kinh doanh thể thao, trụ sở thương mại và cửa hàng bán lẻ.

IV. Malaysia - SVĐ Merdeka

SVĐ Merdeka, hay còn được biết đến với tên gọi SVĐ độc lập, là SVĐ đa chức năng nằm tại thủ đô Kuala Lumpur, Malaysia. Trước những năm 1990, SVĐ Merdeka được điều hành bởi Ủy ban Perbadanan Merdeka. Ủy ban sẽ phối hợp với các bên có liên quan, chịu trách nhiệm trong việc tổ chức các sự kiện, như Đại hội thể thao Đông Nam Á – SEA Games 1977, Giải Bóng đá Merdeka hàng năm (1957 – 1995), hay các sự kiện thể thao khác

SVĐ Merdeka được chính thức khởi công vào ngày 25/09/1956 và kết thúc vào ngày 21/08/1957. Việc xây dựng SVĐ là một trong những bước ngoặt lớn đánh dấu cho sự kiện chuyển giao quyền lực của Vương quốc Anh sang chính quyền Malaysia vào ngày 31/08/1957.

Tuy nhiên, đến cuối những năm 1990, hầu hết cơ sở hạ tầng của SVĐ đã bị xuống cấp. Để thay đổi bộ mặt SVĐ và phương thức quản lý, một công ty tư nhân đã đứng ra đấu thầu và thay quyền Ủy ban Perbadanan Merdeka trong việc tổ chức và điều hành. Tổng

nguồn đầu tư 1 tỷ ringgit (vào khoảng 6,5 nghìn tỷ đồng) đã được sử dụng trong việc cải tạo, xây mới một loạt các khu luyện tập, khu tổ hợp văn phòng. Năm 2007, sức chứa SVĐ đã được giảm từ 45.000 xuống 20.000 chỗ ngồi. Danh sách các cơ sở hạ tầng được xây dựng và nâng cấp gồm:

- Khu vực nhà hàng;
- Khu vực bãi để xe với sức chứa 3.150 ô-tô, 350 xe máy và 48 xe buýt lớn;
- Khu vực trung tâm thông tin;
- Nhà ga;
- Sân khấu lớn, có thể tổ chức các chương trình nghệ thuật như các chương trình ca nhạc, các cuộc thi vẽ, hội chợ trưng bày, chương trình biểu diễn thời trang...

Một số các sự kiện nổi bật đã được tổ chức tại SVĐ Merdeka gồm:

- Đại hội thể thao bán đảo Đông Nam Á vào 2 năm 1965 và 1971;
- Đại hội thể thao Đông Nam Á vào 2 năm 1977 và 1989;
- Giải Bóng đá Merdeka được tổ chức hàng năm, từ năm 1957 đến năm 1995;
- Đại hội thể thao khối các nước thịnh vượng chung lần thứ 16 được tổ chức vào năm 1998
- Chương trình biểu diễn của ca sỹ Micheal Jackson vào 2 ngày 27 và 29/10/1996;
- Chương trình biểu diễn của ca sỹ Arvil Lavigne ngày 29/08/2008;
- Chương trình biểu diễn của ca sỹ Justin Bieber ngày 21/04/2011;
- Chương trình biểu diễn của ca sỹ Jolin Tsai ngày 11/06/2011.

V. Lào - SVĐ Quốc gia Lào

SVĐ Quốc gia Lào là SVĐ đa chức năng, được xây dựng với mục đích tổ chức sự kiện Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 25 – SEA Games 2009. SVĐ có sức chứa 25.000 người. SVĐ khởi công xây dựng vào tháng 10/2008 và khánh thành kịp thời trước khi SEA Games 25 chính thức khai mạc.

SVD nằm trong khu liên hợp thể thao quốc gia, cách trung tâm thủ đô Viên - chẵn 16km. Bên cạnh SVD chính, khu liên hợp thể thao quốc gia còn có:

- 1 bể bơi trong nhà (với sức chứa 2.000 chỗ ngồi);
- 6 sân tennis (2.000 chỗ ngồi);
- Khu vực Bán cung;
- Sân thi đấu Cầu lông (3.000 chỗ ngồi);
- Sân thi đấu Bóng chuyên (3.000 chỗ ngồi);
- 2 sân Bóng đá trong nhà (3.000 chỗ ngồi);
- và 1 khu vực Bắn súng trong nhà (50 chỗ ngồi).

Phuong Ngọc, Hồng Hạnh biên dịch (theo Wikipedia và Skyscrapercity)